



# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 30-5-1964

Trong số này :

- MỞ MỘT NƯỚC CỜ
- SỨC MẠNH NGÀY RẼM
- CHỤP MŨ
- ĐẶNG SĨ RA TÒA TẠI SÀI GÒN !
- ĐIỀU TRA NÔNG THÔN
- ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT (giáo dục)
- SUỐI LỒ Ồ !
- PICASSO
- THẰNG ĐIÊN (truyện ngắn)
- TẦN THỦY HOÀNG (điểm phim)
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

**BIỂU** tình đang trở thành một căn bệnh của thời đại.

Trước tiên, biểu tình vì có bất bình. Như cô nhân từng dạy « Bất bình tắc minh ».

Chín năm dưới chính thể Ngô đình Diệm, người ta đã bị biểu tình và phải đi biểu tình.

Có những người sung sướng vì những cuộc biểu tình đó, nhưng rất có làm người âm thầm đau khổ. Vì chính quyền Ngô đình Diệm tổ chức biểu tình để hoan hô, để suy tôn, để chụp mũ. Hoan hô chính quyền, suy tôn cá nhân ông Diệm và chụp mũ Cộng-Sản cho những ai chống lại chính quyền. Biểu tình dưới thời ông Diệm đã trở thành hết nghĩa, nó trở thành một thứ ung thư của chính thể thê mà vẫn có người ham thích tổ chức, ham thích đi dự, xem như một vinh hạnh cho mình ! Mãi cho đến ngày Rằm tháng Tư năm Quý Mão. Tất cả nhân dân cõ đồ đứng dậy bất bình. Chính quyền độc tài khát máu đã chà đạp lên quyền tự do tín. người. Nhân dân đứng dậy trả ý nghĩa lại cho biểu tình. Hàng ngàn rồi hàng vạn, rồi hàng chục vạn người. Xuống đường để tỏ bày ý nguyện ! Và chính thể Ngô đình Diệm, vốn chủ trương biểu tình, lại đứng ra đàn áp biểu tình.

Cho nên, có biểu tình của chính nghĩa. Và cũng có biểu tình nguy trang. Biểu tình chính nghĩa là khi con người tự do biểu lộ một cách chính đáng những nguyện vọng của mình. Dù cho Tự Do đó có bị đàn áp, con người vẫn vùng lên, không sợ. Từ 8 tháng 5 năm 1963 cho đến chính biến 1-11-1963, dân tộc Việt-Nam đã như thác nước, cuốn cuộn biểu tình. Biểu tình để tỏ bày tất cả bất bình của mình đối với chế độ độc tài khát máu. Trong lúc đó vẫn có một thiểu số im lặng đợi chờ. Không những họ không đóng góp vào cuộc vận động chung của dân tộc để lật đổ một Chính quyền thối nát, mà họ còn mai mỉa ý nghĩa của cuộc đấu tranh chung. Nên chính biến 1-11-1963 đã phải làm cho họ bỡ ngỡ. Một mặc cảm bắt đầu nảy mầm. Và từ đó biến thiên ra thành những xao động, gây nên một áp lực vô căn cứ đối với tất cả sinh hoạt bây giờ. Từ cương vị có uy quyền và

(xem tiếp trang 16)

ĐOÀN QUÂN VĂN HÓA MỚI



Ăn Na Vàng, Mác ! Ăn đơ ! Ăn đơ !

Quản-lý : NGUYỄN - THỊ - TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ  
Hộp thư : 54



# CHỤP MŨ

**TH**Ế giới này đang đảo lộn. Tất cả mọi lý lẽ của cuộc đời như cũng không còn. Ai muốn nói gì cũng được. Kẻ hành hạ thiên hạ mới hôm qua đó, hôm nay tự mình rên xiết nạn nhân. Tự cho là nạn nhân khi không ai hành hạ cả. Và quên đi tất cả những kẻ đã bị mình hành. Đó là một lời tự chụp mũ. Cắt đi cái mũ thù phạm, cắt đi cái mũ đao phủ và chụp lên đầu mình cái mũ tù nhân. Và kêu lên là bị hành. Tạo một cơ hội để phật cờ ngược gió. Xã hội Việt Nam đang mang ung nhọt đó. Và ung nhọt ấy sẽ hủy diệt tất cả những ai muốn mang bệnh vào người.

Một lời chụp mũ thứ hai là đội cao hư danh cách mạng. Suốt trong chế độ cũ làm tay sai đủ thứ, từ Cán-Lao đến Quốc Hội, từ địa phương đến trung ương, chúng là những con người tán tận lương tâm, hết điều sỉ nhục, thề mà giờ đây chúng lại Cách mạng hơn ai! Chúng Cách mạng hơn dân! Vì bằng chứng là chúng đang ngồi trị dân sờ sờ ra đó! Đâu có tanh tao là chúng bu đến. Một lũ ruồi đùn mặt, chúng chỉ biết bâu vào miệng mỗi Cách mạng để đục khoét, để lừa gạt, để phản bội. Chúng đã cướp công cách mạng của dân.

Như thế còn chưa đủ. Đội được mũ Cách mạng vào đầu, chúng lấy mũ Trung lập, mũ Cộng sản đi chụp đầu kẻ khác. Chúng phải sát hại dân lành để giữ tròn địa vị. Cho nên chúng đã không ngần ngại vu cáo nhân dân. Ngày trước chúng đã chụp cả cái mũ Cộng sản to tướng và đi hình lên đầu Tăng, Ni, Sư Sãi và tín đồ Phật-giáo. Và lúc đó thì chúng đội mũ Cán Lao. Bây giờ đây, khi toàn dân đã làm Cách Mạng, chúng cướp công cách mạng của dân, rồi đem mũ Cộng sản, Trung lập chụp lên đầu những người đã làm Cách mạng! Chúng làm như thế chỉ có chúng mới thực tâm chống Cộng. Còn tất cả là phản động, tất cả chẳng ra gì! Và đã có nhiều người đã lắng nghe chúng. Nhất là người ngoại quốc! Sờ sờ như thế vì chúng luôn là những kẻ có thể, có quyền, có bè đảng dư phái. Và chỉ có Cán Lao mới có bè đảng dư phái tổ chức thao túng hết mọi cơ sở của Xã hội Việt Nam từ 9 năm nay. Và cái thiếu sót bất lương ấy đã hại không góm tay hàng ngàn vạn dân lành vô tội, đã cướp của mồ hôi xương máu của cả một quốc gia đang hằng ngày quần quai dưới ách chiến tranh. Ngô đình Diệm và gia đình ông ta đã thi hành chính sách chụp mũ ghê tởm đó. Kết quả là cả một món nợ máu phải trả trước quốc dân. Ngày nay dư đảng Cán Lao vẫn còn tiếp nối chính sách chia rẽ và kỳ thị tư tưởng ấy. Chúng đang hằng ngày gieo nghi ngờ tai họa và hủy diệt một cách cố ý tiềm lực chống Cộng của dân ta. Cho nên phải ra tay diệt trừ chúng hết. Thử hỏi chính quyền của Trung tướng Khánh có can đảm để làm chuyện đó hay không? Uy tín của Trung tướng Khánh còn hay mất là ở chỗ diệt được sạch hay không những tên chụp mũ. Nếu không, dân chúng sẽ diệt chúng cho chính quyền xem.

LẬP TRƯỜNG

# SỨC MẠNH NGÀY RẼM

**S**AU chín năm u buồn, tang chế, lần đầu tiên trong Đại Lễ Đán Sinh này, người Phật-Tử Việt-Nam có một cơ hội để biểu lộ Đức Tin cao cả của dân tộc. Và đây cũng là lúc mà người ta có thể nhìn vào để ý thức đến cả một lực lượng, một Sức Mạnh đang tự chuyển mình. Một sức mạnh không cần ông phóng thanh kêu gọi, một sức mạnh không cần phải quán thúc để ép nhận Đức Tin, một sức mạnh không bao giờ dựa trên uy quyền và thế lực mà hiện hữu, nên đây là một sức mạnh thoát ra từ TIỀM LỰC CỦA TÂM-LINH. Đây là một Tiềm Lực được truyền qua huyết tộc, dòng họ, một Sức Mạnh đã chảy thành dòng máu Việt trải qua bao nhiêu thế kỷ nay.

Sức Mạnh ấy đã từng chịu nhiều gian khổ. Sức Mạnh ấy đã âm thầm gánh hết mọi thiệt thòi kể từ lúc đất nước chia đôi. Sức Mạnh ấy đã từng hy-sinh đến cả hình hài để bảo tồn Đạo Pháp. Cho nên đó là một Sức Mạnh đã từng chịu bao nhiêu thử thách của thăng trầm quốc nạn, và nhờ thế, đó là một Sức Mạnh vô cùng dẻo dai bền bi.

Hãy nhìn vào thác người cuốn cuộn chảy. Nhưng trong một trật tự an lành. Như những ngày nào trong cuộc đấu tranh, trật tự ấy đã biểu dương hùng hồn và cảm động tinh thần bất bạo. Từ Saigon đến Huế! Hãy nhìn hàng Triệu khuôn mặt đăm chiêu nhìn lên ánh hào quang của tượng sơ sinh trong ngày khánh đản. Hàng triệu trái tim đang hòa nhịp một. Hàng triệu tiếng « nam mô » đang vọng lên giữa ánh sáng quang đảng của Bình Minh. Và từ thành thị đến thôn quê, Sức Mạnh ấy không chỉ biết vui mừng. Ánh sáng đem lại của ngày Rằm cũng biểu lộ rõ bao nhiêu lo lắng. Lo lắng cho tiền đồ của dân tộc mà Sức Mạnh ấy đã đóng góp xây dựng trọn Mười Thế-Kỷ từ khi lập quốc. Sức Mạnh ấy đã tham dự, xé chia, vui niềm vui chung, khổ nỗi khổ chung của dân tộc. Vì Sức Mạnh ấy vốn là Dân-tộc, đã là Dân-Tộc, mãi là Dân-Tộc.

Không cúi đầu trước bạo lực của bao cuộc ngoại xâm, chính Sức Mạnh ấy đã làm nên lịch sử oai hùng và vẻ vang của dân tộc, đánh tan quân Mông cò, đánh lui hàng trăm năm Bắc Thuộc, và mở đầu cho cuộc kháng Pháp ròng rã suốt một trăm năm. Nhưng trên cương vị tinh thần Sức Mạnh ấy lại không bao giờ lập quyền tạo thế, mà luôn biết giả từ quyền thế để nhẹ gót tu hành. Những tâm gương trong lãnh của các vị anh quân thời Lý, thời Trần đã làm sáng rõ nghĩa Đạo cao hơn nghĩa Đời, đã làm sáng rõ ánh sáng Vô Thường, Sắc Không trước những dư âm giới hạn của cuộc đời bào ảnh. Do đây Sức Mạnh ấy không bao giờ mang một mặc cảm nào dù cho có bị áp bức đến đâu, cũng như không bao giờ biểu lộ sắc thái tự tôn trong những ngày vinh quang trần thế. Một Sức Mạnh Dân Tộc vì thế không có cái rộn rã của bên ngoài dù cho cái bên ngoài ấy có rộn rã. Nhìn vào hàng triệu tín đồ im lặng diễn hành trong ngày Rằm Đán Sanh, không ai không ý thức đến Sức Mạnh Thanh Bình đó của Dân Tộc: luôn luôn giữ mình Thanh Tĩnh để chẳng bao giờ đổ kỵ tị hiềm. Luôn luôn phát huy đức kiên nhẫn hy sinh và hạnh bỏ thí cho quần sanh để đem lại an lành và tinh thương trên mọi bình diện.

Với tín đồ Phật giáo, đó là Sức Mạnh Quảng Đức, Sức Mạnh của chánh pháp Thích-Ca. Với quốc gia Việt-Nam, đó là Sức Mạnh nhân dân, Sức Mạnh của Dân tộc.

Tiềm lực của Sức Mạnh ấy đã chớm nở thêm hoa để góp vào công cuộc tranh thủ tự-do và dân chủ cho xứ sở chúng ta đang phải sống qua những ngày hoạn nạn. Sức Mạnh ấy đã từng cứu dân tộc thoát qua những cơn quốc nạn.

Nên ngày nay Sức Mạnh ấy là lực lượng CHÍNH YẾU để hoàn thành cuộc Giải-Phóng cho dân tộc thoát khỏi mọi mưu lược xâm lăng, đem lại cho toàn dân ngày chiến thắng Vinh Quang trong Tự-Do Dân Chủ.

NGUYỄN TÂM

## Tuần báo LẬP TRƯỜNG

NGƯỜI LÍNH TIỀN PHONG TRÊN MẶT TRẬN DÂN CHỦ

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ BẢY

BÁO QUÁN:

17-B ĐƯỜNG LÝ-THƯỜNG-KIỆT - HUẾ



# MỞ MỘT NƯỚC CỜ

**B**ÔNG nhiên cuộc Cách mạng 1-11-63 khoác lên vai các vị tướng lãnh một nhiệm vụ nặng-nề, một nhiệm-vụ mà họ chưa hề có kinh-nghiệm : nhiệm-vụ cai trị. Bưng con mắt dậy, các nhà quân sự bỗng trở thành những chính-trị-gia.

Những ngày đầu tiên sau Cách mạng, ai ai cũng công nhận rằng Quyền hành trao vào tay Quân-đội là một việc hợp-lý — rất hợp-lý.

Trước hết, vì lý do tình cảm. Người dân Việt-Nam chưa bao giờ sống được một ngày hân hoan sung sướng như ngày 1-11-63. Người dân Việt-Nam cũng chưa bao giờ yêu mến quân đội, yêu mến súng đạn, yêu mến xe thiết giáp, như trong ngày 1-11-63. Họ tri ân các tướng lãnh, tri ân quân đội, và họ đặt hết tin tưởng vào những người đã phá đổ thành trì của Dinh Gia Long. Chưa bao giờ nhân dân trao quyền hành cho một số người một cách tin tưởng và sung sướng như thế.

Trao quyền cho Quân đội còn là một sự cần thiết. Bởi vì sau một cuộc Cách mạng, công việc đầu tiên phải làm là quét sạch những tàn tích dơ bẩn của quá khứ. Những rác rưởi dơ bẩn đó, ở Việt-Nam, đã cao lên ngút đầu trong 9 năm qua, phi quân đội, không lực lượng nào có thể quét sạch được. Nếu các nhà lãnh đạo quân nhân hoàn thành được nhiệm vụ đó, họ có thể tự hào là đã thành công, đã thi hành xong sứ mạng. Nếu họ không làm nổi trọng trách đó, hãy can đảm nhìn nhận rằng mình đã bất lực, đã thất bại.

Các tướng lãnh của ngày 1-11-63 đã không làm nổi công việc đó, và bây giờ họ đang ngồi trong tù vì bị tố cáo là thiên Trung lập.

Các tướng lãnh của ngày 30-1-64 đã làm được công việc đó chưa ? Câu trả lời, xin nhường cho toàn dân Việt-Nam, chúng tôi nói ra đây, e cũng thừa.

Tuy nhiên chúng tôi cũng xin đưa ra đây một nhận xét nhỏ :

Chính phủ Việt-Nam đã từng khổ công phát hành những cuốn Bạch thư, Thanh thư để tố cáo trước dư luận quốc tế những vụ vi phạm hiệp định Genève của Việt-Cộng cũng những thú-đoạn che chở cho bọn phiến loạn Cộng-sản trên phần đất Cầm-bốt của ông hoàng Sihanouk, vậy tại sao « Chính phủ Cách mạng » này không phát hành những tài liệu tương tự để tố cáo trước dư luận quốc-nội những hành động bi ôi, những âm mưu đen tối của tập đoàn Ngô đình Diệm trong suốt thời gian qua ? Một vài hình ảnh về cái hồ tắm của bà Nhu, một vài hình ảnh về vụ đàn áp Phật giáo, những chuyện đó ai mà chẳng biết ? Còn biết bao nhiêu chuyện « động trời » khác trong bóng tối, không phải của ông Diệm, ông Nhu, bà Nhu... mà của biết bao nhiêu kẻ khác, sao không thầy Chính phủ phô bày hay in thành sách cho dân chúng xem ? Chúng tôi tưởng Chính quyền thế nào cũng làm công việc đó, nên đã để dành sẵn một vài tài liệu để đóng góp. Hóa ra vô ích !

Mà cũng lạ thật ! Sao Chính quyền không phát hành những cuốn Sách Trắng, Sách Xanh ghi rõ những thành tích của mình trong nhiệm vụ quét sạch những tàn tích thối nát của chế độ Ông Diệm ? Hay là Chính quyền cho rằng chỉ có dư luận quốc tế là quan trọng, còn dư luận dân chúng trong nước là không đáng kể ? Chính quyền đã thi hành những biện pháp gì đối với các chúa tể Cầm lao ? Các ngài bộ trưởng của ông Diệm bây giờ ra sao ? Quý vị « dân biểu » của ông Cán, ông Nhu, bây giờ nghỉ mát tại phương nào ? Ngài nguyên Đại Biểu Chính phủ Nguyễn xuân Khương của chúng tôi sao biệt vô âm tín ? Dân chúng chẳng biết gì hết cả, cứ mơ màng màng như đang lạc vào mê cung ! Chính quyền bảo rằng sẽ đem « bọn chúng » ra Tòa án Cách-mạng xử tuốt hết. Một cái có đẹp đẽ ! Nhưng với cái đã 3 tháng 2 vụ như dân chúng đã thấy, bao nhiêu thế kỷ nữa mới xử cho xong ?

Hãy cho dân chúng những quyển Bạch thư, Thanh Thư hay Hoàng Thư, Hắc Thư gì đó đi ! Chúng tôi đang muốn có những chứng cứ trước mắt để hoan hô những thành tích Cách mạng.

Quan niệm của chúng tôi rất rõ ràng: không ai xây nhà trước khi san bằng nền móng. Chính vì vậy mà chúng ta cần đến Quân đội. Chính vì vậy mà chúng ta đã vui vẻ trao quyền cho các vị tướng lãnh. Chính phủ Quân-nhân chỉ có ý nghĩa, chỉ còn lẽ sống chừng nào còn thi hành nhiệm vụ đó. Nếu nhiệm vụ đó đã thi hành xong, hoặc không thi-hành nổi, lẽ sống đó đương nhiên

châm dứt. Nhiệm vụ của các tướng lãnh vì vậy là một nhiệm vụ cấp bách. Chương trình của « Chính phủ Cách-mạng » đáng lẽ phải là một chương trình ngắn hạn. Chúng tôi luôn luôn quan niệm rằng lãnh vực của người Quân nhân là ở trong Quân đội. Tình trạng ở Việt-Nam trong mấy tháng qua là một tình trạng đặc biệt, bất thường, cần phải làm thật nhanh để chấm dứt thật sớm. Không nên và không thể biến cái bất thường đó thành ra cái thường. Thế mà chúng ta thầy những chương trình « tân chính sách văn-hóa », những chương trình bầu cử Quốc Hội... nghĩa là những công việc chỉ có thể thực hiện sau khi tình-thế đã ổn định, sau khi đồng phân đã được quét dọn sạch sẽ.

Như vậy phải chăng Chính quyền nghĩ rằng nhiệm vụ quét dọn của mình đã thực hiện xong ?

Hôm nay, chúng tôi muốn đặt câu hỏi đó ra trước Chính quyền : *Nhân dân đã trao quyền cho các tướng lãnh để thi hành trọng trách quét sạch quá khứ ; trọng trách đó, chính quyền đã làm xong chưa ?*

Có thể có hai câu trả lời : hoặc xong rồi, hoặc chưa xong.

Nếu xong rồi, nhân dân yêu cầu Chính phủ cho biết kết quả của công việc quét dọn. Và nếu xong rồi, nhiệm vụ của các tướng lãnh cũng coi như hoàn tất.

Nếu chưa xong, xin Chính phủ cho biết đến bao giờ mới xong. Và nếu chưa xong, tại sao đã nghĩ đến chuyện bầu cử Quốc Hội ? Những phân tử của chế độ cũ đang hoặc âm thầm, hoặc công khai trôi dạt ở khắp nơi, Chính phủ có ngại rằng Quốc Hội sẽ là nơi để bọn chúng hoạt động một cách hợp pháp ?

Cuối cùng, nếu chưa xong, tại sao lâu thế ? Phải chăng vì Chính phủ không dám đương nổi trọng trách ? Nếu Chính phủ không làm nổi, nhân dân có quyền đòi hỏi gì ở Chính phủ ?

Chúng tôi nghĩ rằng ngõ bí của Chính quyền hiện tại là ở chỗ Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng và Chính Phủ Cách Mạng chỉ là một. Chủ Tịch HĐQTCM cũng là Thủ-tướng Chính Phủ. Phó Chủ Tịch HĐQTCM cũng là Phó Thủ Tướng. Một số Ủy viên HĐQTCM cũng vừa là Tổng Trưởng. Như vậy nếu Chính Phủ thất bại tức là HĐQTCM thất bại. Mà trong lúc này thì HĐQTCM lại đang nắm toàn quyền và chưa thể thay thế được.

Tất cả khó khăn của tình hình hiện tại là do ở đó — do ở chỗ HĐQTCM không giữ nguyên nhiệm-vụ trọng-tài của mình mà lại chen chân vào trong cuộc. Ông Tổng Vụ Trưởng Dân Nguyễn chẳng hạn, tại sao phải là một quân nhân ? Ông Tổng Trưởng Nội Vụ, tại sao phải là một quân nhân ? Và ông Phó Thủ-Tướng đặc trách văn để văn hóa cũng là một quân nhân ! Trong khi đó thì quân đội đang cần những vị tướng tài.

Vấn đề hiện tại là phải tách biệt HĐQTCM và CPCM. Như vậy ta sẽ có hai bộ óc, hai nguồn sáng kiến. Nhiệm vụ Chính-Phủ phải giao lại cho những người am hiểu những vấn đề chính trị và nhất là phải có thành tích cách mạng, phải đã từng đau khổ với nhân dân trong suốt thời gian qua. Có đau khổ với nhân dân thì mới muốn làm Cách Mạng, chứ còn thời nào cũng chêm chệ ngựa xe, tiền hô hậu ủng, thì làm sao cái ý chí cách mạng lọt vào trong đầu óc được ?

Phân biệt HĐQTCM và CPCM, ta mới có thể tránh được những cái thế bị kẹt như hiện tại. Nếu Chính Phủ này làm không xong việc, một Chính Phủ khác sẽ dễ dàng lên thay thế. Khởi phải tồn tại để chỉnh lý. Và nếu một Chính phủ nào làm hợp ý dân, thì dù có từ chức hoặc bị ép buộc phải từ chức, nhân dân cũng sẽ biểu tình để mời ở lại.

Không có những giải pháp thay thế (solutions de rechange), kẻ cầm quyền sẽ phải bám lấy quyền hành bằng bất cứ giá nào, nhất là lúc quyền hành đó đang lung lay, và chính đó là bước đầu của độc tài.

Chính phủ hiện tại hãy đặt câu hỏi : Chính sách của mình bây lâu nay có được dân chúng ủng hộ hay không ? Tình trạng này rồi sẽ đi đến đâu ?

Chi bằng hãy giữ lấy vai trọng tài điều khiển và mời gọi những người thật có thành tâm, thiện chí, tài-năng và nhất là đầu óc cách mạng, để cùng ghé vai chia sẻ gánh nặng quốc gia.

LẬP TRƯỞNG



# ĐỒNG BÀO HUẾ VÀ TRUNG VIỆT NGHĨ SAO?

## ĐẶNG SĨ RA TÒA TẠI SÀI GÒN

Một nguồn tin từ Tòa-Án Cách-mạng vừa cho biết : Đặng-Sĩ sẽ ra Tòa Án cách-mạng tại Sài Gòn ngày 2 tháng 6 tới đây.

Chúng tôi đã tưởng có thể giữ im-lặng cho đến lúc Đặng-Sĩ ra Tòa. Thế mà người ta cứ bắt chúng tôi phải lên tiếng.

Chính-quyền có biết nhân dân đang nghĩ thế nào hay không ? Nhân-dân đang nghĩ rằng Chính-phủ đã đánh mất uy quyền rồi. Chính-Phủ đang bị cai-trị.

Quyết định là quyết-định. Quyết định không phải là trò đùa. Công bố ngày xử Đặng Sĩ, rồi hoãn ngày xử. Quyết định xử Đặng-Sĩ tại Huế, rồi dùng một cái đưa vào Sài Gòn. Nhân dân làm sao biết Chính-Phủ lúc nào nói thật, lúc nào nói đùa đây ? Rồi đây những lời tuyên bố của Chính-Phủ qua báo-chí, qua truyền thanh, qua phim ảnh, còn ai dám tin nữa ?

Chính Phủ có biết rằng cuộc khủng hoảng uy-quyền đó của Chính-phủ, sẽ lôi kéo theo một sự khủng hoảng lớn rộng trong dân chúng : khủng hoảng tin tưởng ? Và khi đại đa số dân đã không còn tin tưởng nữa, Chính-Phủ sẽ có ai để ủng hộ ? Chính-Phủ dựa vào đâu để mà sống ?

Từ trước đến nay, thái-độ của chúng tôi về vụ Đặng Sĩ rất rõ ràng : chúng tôi đã cho đăng bức thư xin khoan hồng của Thượng-Tọa TRÍ-QUANG lên trang nhất; chúng tôi luôn luôn coi Đặng-Sĩ là kẻ thừa hành, và chờ ngày Đặng Sĩ khai ra trước Tòa những tên chánh-phạm đã ra lệnh. Đòi với chúng tôi, vụ án Đặng Sĩ có 2 ý nghĩa :

- 1.— Đưa ra ánh sáng những kẻ nào đã ra lệnh tàn công giết người ở Đài Phát Thanh.
- 2.— Đây là một cơ-hội để Chính-Phủ chứng tỏ uy-quyền và thiện-chí cách-mạng của mình.

Về điểm thứ nhất, chúng tôi không muốn dành quyền phán xét của Tòa-Án như một hai tờ báo ở Sài Gòn đã làm, vì vậy chúng tôi không muốn bắt chước họ nêu tên nêu tuổi chánh-phạm ở đây. Tên tuổi đó không phải mờ trong lòng dân chúng Huế được đâu — không bao giờ.

Tuy vậy không ai khỏi bức mình khi thấy một hai tờ báo ở Sài Gòn cứ lái-nhãi cái luận-điệu rằng kẻ ra lệnh là ông Nguyễn-văn-Đặng vì ông ta là Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên. Mày ông nhà báo đó có chứng-kiến cảnh thám-sát Đài Phát-Thanh đêm Rằm đó không ? Chúng tôi không muốn nói nhiều, vô ích. Chỉ muốn nói với mấy ông nhà báo đó điều này : ĐÊM RẪM HỒM ĐÓ, ÔNG TỈNH-TRƯỞNG CÓ MẶT TẠI ĐÀI PHÁT THANH. Ông Tỉnh-Trưởng có mặt tại đó và Ông Tỉnh-Trưởng đã khấn khoản yêu cầu không được xịt nước nữa, để ông điếu đình. Vì dù cho ông Tỉnh-Trưởng trước đó có ra lệnh cho Đặng-Sĩ đi nữa, Đặng Sĩ chỉ có thể thi-hành lệnh đó khi nào Ông Tỉnh-Trưởng không có mặt ở đây. Sự có mặt của ông Tỉnh-Trưởng ở Đài Phát Thanh đương nhiên chấm dứt quyền của Đặng-Sĩ. Lúc đó Đặng-Sĩ muốn thi hành một biện-pháp gì thì phải xin phép thượng-cấp là ông Tỉnh-Trưởng chứ ! Có thượng-cấp ở đây, mà hạ cấp cứ việc nổ súng bắn bừa, cứ cho xe tăng dẫm nát đầu trẻ em, như vậy thì hai giả thuyết đã quá rõ-ràng trước mắt :

— hoặc Đặng-Sĩ vượt quyền, và do đây trở thành chính-phạm chứ không phải là kẻ

thừa hành.

— hoặc Đặng-Sĩ nhận lệnh từ một cấp nào đó cao hơn, cao đến nỗi sự có mặt của Ông Tỉnh Trưởng — cấp chỉ-huy trực tiếp của y — xem như không đáng kể.

Vụ thám-sát tại Đài Phát-Thanh chỉ là bước cuối cùng của cả một chương trình tận diệt Tôn Giáo. Dân chúng đã quá biết điều đó rồi. Lúc xử Ngô đình Cẩn, tất cả các báo Sài Gòn đều viết rằng nhân dân đã xử ông Cẩn trước khi Tòa-Án xử. Đòi với Đặng-Sĩ cũng vậy, nhân dân đã xử rồi chứ đâu có chờ đến Tòa-Án Cách-mạng !

Cũng một hai tờ báo trên còn yêu-cầu Chính-Phủ — dọa nã — đừng xử Đặng-Sĩ. Không biết những người đó đã mất trí chưa ! Tại sao cứ lái nhãi rằng Sĩ là người của đạo này đạo nọ mà không nghĩ rằng Sĩ là một công-dân Việt-Nam ? Công dân Đặng-Sĩ đã giết người thì công dân Đặng-Sĩ phải ra Tòa chứ ! Phải ra Tòa cái đã, rồi liệu mà đòi đáp thế nào, chuyện đó hạ hồi phân giải ! Hay là sợ những câu trả lời của Sĩ trước Tòa ? Hay là sợ lời ra chánh-phạm ?

Về ý nghĩa thứ hai : đây là một cơ hội để Chính-Phủ tỏ rõ uy-quyền và thiện-chí cách-mạng của mình.

Cả uy-quyền và cả thiện chí cách-mạng đó đều lẫn trốn đi đâu mất rồi khi Chính-phủ đòi

ý định xử Đặng-Sĩ ở Sài Gòn tiếp theo sau một vài lá thư hăm dọa nặc danh và một lời tuyên bố không cảm biếu-tình. Thì ra Chính-Phủ cũng như một chiếc ghe bị đắm, sóng vô đảng Đông thì ngã về Đông, sóng vô đảng Tây thì ngã về Tây ? Thì ra Chính-Phủ chẳng coi đại đa số dân chúng ra gì hết thảy ?

Xử ở Sài Gòn hay xử ở Huế, riêng đôi với chúng tôi, chúng tôi không cho là hệ trọng lắm, bởi lẽ giản-dị là dân chúng đã xử rồi trước khi Tòa án xử.

Nhưng, khổ quá, đã nói xử ở Huế thì cứ xử ở Huế đi chứ, thay đổi làm gì để mất hết uy tín ! Không có uy tín thì rồi đây ra lệnh ai mà nghe theo ! Ra lệnh không ai nghe thì làm sao đánh Cộng-Sản !

Trước hiềm-họa Cộng-Sản, trước viễn tượng cách-mạng sụp đổ, lòng tin sụp đổ, những chữ của chúng tôi đang chứa đầy túi nhục của nhân dân xứ Huế, của những người đã vùng dậy làm cách mạng từ ngay sau đêm thám-sát tại Đài Phát Thanh, để rồi ngày nay thầy mình bị phản bội.

Nước Việt-Nam thân yêu này rồi sẽ ra sao khi cuộc cách-mạng này sụp đổ ? Niềm vui của nhân-dân sao mới 6 tháng đã sớm ủa tàn ?

Các nhà cầm quyền có nghe tiếng buồn của nhân dân không ?

LẬP TRƯỞNG

## HỘI NGHỊ HONOLULU

HOA-KỲ vừa cho triệu-tập tại Honolulu vào các ngày 1 và 2 tháng 6 năm 1964 đến đây, một hội nghị quan trọng về tình hình Đông Dương và toàn cõi Đông Nam Á Châu. Vấn đề chiến tranh ở Việt-Nam đương nhiên sẽ được đem ra thảo luận tại Hội-nghị này. Thành phần tham dự chứng tỏ rằng hầu hết các yếu nhân Hoa-kỳ đều có mặt: Ngoại-trưởng Dean Rusk, Phụ tá Bundy, Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Mac Namara, Thông-tướng Taylor, Đại-sứ Cabot Lodge và một số các nhiệm sở trường ngoại giao Hoa-kỳ tại Đông Nam Á Châu. Đương nhiên hội nghị sẽ thảo luận về sự hăm dọa của đề quốc Cộng-Sản càng ngày càng trực tiếp và trầm trọng trên bán đảo Đông Dương. Tình hình ở Việt-Nam và Ai-Lao không còn ở giai đoạn gọi là khẩn trương nữa, mà có thể nói là trầm trọng đến quyết liệt ở trong giai đoạn gọi là Một Mắt Một Cờn. Đệ Thất Hạm Đội Hoa-Kỳ trong tuần nay đã tiến vào hải phận Việt-Nam. Các toán quân Trung-Cộng ước lượng đến 100.000 người đã túc trực sẵn tại Nam Ninh trên đường sắt đi từ Vân Nam về Hà-Nội. Cuộc chiến Ai-Lao lan rộng, và Cộng quân sắp chiếm hết nửa nước Lào. Trước tình thế đó, Hội nghị Honolulu với sự hiện diện của các nhà ngoại giao và quân sự Hoa-kỳ tất nhiên phải nghĩ đến giải pháp đối phó nào hữu hiệu nhất. Chúng ta có thể ước lượng được một số các giải pháp sau đây :

- 1) Hoa-kỳ, trước tình thế vô cùng nghiêm trọng, phải thực thi những lời cam kết của mình : bảo vệ tự do cho các quốc gia đã giao phó số mệnh chính-trị và quân sự vào cho một cường quốc đã chiến thắng trên khắp các mặt trận từ xưa đến nay. Hoa-Kỳ trực tiếp tham dự chiến tranh. Và sự tham dự này tất nhiên sẽ mở ra một mặt trận vô cùng rộng lớn, có thể từ bán đảo Đông Dương vượt qua cả biên giới Thái-Lan để đến tận Trung-Hoa Cộng-Sản. Sẽ có một chiến tranh Đông Dương mà các mặt trận

chính sẽ là Thái Lan, Ai-Lao, Bắc Việt và Lục địa Trung-hoa.

- 2.— Giải quyết vấn đề bằng một giải pháp chính-trị, Hoa-kỳ có thể kêu gọi sự liên minh của khối Liên Phòng Đông Nam Á và tất cả các quốc gia tự-do trên thế giới. Tất cả các quốc gia này sẽ gây một áp lực mạnh mẽ đối với khối Cộng-Sản và thúc đẩy Nga Xô tìm một giải pháp hòa-bình cho cả Đông Nam Á Châu. Nhưng trường hợp này sẽ khó thực hiện vì hiện nay Pháp đang chơi xấu khối Liên phòng Đông Nam Á, hơn nữa giữa Nga-Sô và Trung-Cộng đang có một sự hiềm khích về lý thuyết lớn lao, mà việc phát động ra tình hình nghiêm trọng ở Đông Nam Á Châu là do Trung Cộng chủ xướng. Cho nên vấn đề chính yếu vẫn là Trung Cộng.

- 3.— Và vì vấn đề chính yếu vẫn là Trung-Cộng cho nên chỉ có thể thu tất cả mọi giải pháp vào trong hai nhận định :

- a) Có thể nói chuyện Hòa-Bình với Trung Cộng được không ? Và nếu được thì trong những phạm vi chính trị, quân sự nào ?

- b) Và khi không nói chuyện Hòa-Bình được với Trung-Cộng, liệu có thể có một cuộc chiến tranh toàn diện với Trung-Cộng và Bắc Việt Cộng Sản hay không ? Và cuộc chiến tranh ấy sẽ có ảnh hưởng đến đâu cho vùng Đông Nam Á châu này ?

Trong trường hợp Hòa-Bình cũng không được mà chiến tranh cũng không được, chúng ta không hiểu Hoa-Kỳ sẽ tính toán sao đây ? Không lẽ phải kéo dài một cuộc chiến tranh ở Miền Nam Việt-Nam khi gốc chiến tranh ở Bắc Việt và Trung Cộng ?

Tình hình trầm trọng hiện nay là do cái thế trầm trọng về chính trị gây nên.

Ước mong Hội nghị Honolulu sẽ đem lại một giải pháp tốt đẹp cho Hoa-kỳ, cho Việt-Nam và cho toàn cõi Đông Nam Á, dù là một giải pháp Mạnh, nếu cần.

LẬP TRƯỞNG



## GIÁO CHỨC ĐẠI HỌC ĐI

# SUỐI LỒ Ò

Nhật ký của HOÀNG VĂN GIÀU

(tiếp theo và hết)

Ngày chót của Trại Hội Thảo. Sáng phải dậy sớm sửa soạn chào cờ. Đền phiên của toán cuối cùng, toán E. Nhiều người trong toán lăm le tờ giấy quay ronéo có bài hát quốc ca, Suy tôn Ngô Tổng Thống và bài Tạm Biệt.

Chín giờ rưỡi mọi người tụ họp ở giảng đường lần chót để làm lễ bế giảng. Y phục chỉnh tề. Mọi người tìm chỗ ngồi xong xuôi và Ban Giám Đốc cho tập lại lần nữa bài Quốc ca, Suy tôn Ngô Tổng Thống và bài tạm biệt cũng như căn dặn mọi người những điều cần lưu ý khi ông cô vẫn và quan khách đến.

Gần mười giờ, ông Cô vẫn đến bằng trực thăng. Quan khách đã đến từ trước bằng xe hơi đứng cả ở ngoài đợi khi ông cô vẫn đến mới vào theo. Minh thấy có ông Chủ tịch Viện Bảo hiểm, Chủ tịch Quốc hội, bốn năm ông bộ trưởng, mấy ông tướng. Đủ cả văn võ... bá quan. Sau khi ông Cô vẫn an vị chốc ngốc trên sân khấu, quan khách ai ngồi chỗ này xong thì thủ tục thường lệ bắt đầu. Toàn thể dự thính viên hát Quốc ca và Suy tôn như mìn và rập ràng như những học trò ngoan thuộc bài. Phần chính bắt đầu.

Trước hết, ông Viện Trưởng Th. khép nép lên trình bày sinh hoạt của Trại và kết quả học tập trong mấy ngày qua. Theo lời ông thì các dự thính viên đã học được nhiều điều, đã gặp cơ hội để thông suốt đường lối và quốc sách A.C.L. của chính phủ. Nói tóm lại chính phủ đã không tồn công, tồn của chút nào khi tổ chức khoá A.C.L. này cho các giáo chức Đại Học và Cao đẳng. Đó là một vinh hạnh lớn đối với giáo chức, mà một ưu ái của chính phủ đã dành cho giáo chức. Tuy nhiên, theo chương trình bề mặt, các giáo chức dự thính viên, các giáo chức đã có một vài điều thắc mắc kính mong ông cô vẫn vui lòng giải đáp cho để tất cả khỏi ân hận khi ra về. Rồi ông nhường lời lại cho một người khác, trình bày những thắc mắc sau ngõ lời cảm ơn ông Cô vẫn và quan khách đã đến chủ tọa buổi bề mặt.

Ông Hoa's Vietnamese — English Dictionary lãnh nhiệm vụ lên trình bày những câu thắc mắc. Những câu thắc mắc có vẻ thông minh đã hỏi và đã được các thuyết trình viên giải đáp xong xuôi từ mấy được thuyết trình trước. Có lẽ để tránh những khó khăn cho ông Cô vẫn vì không khéo đặt những câu quá khó rồi ông nghĩ rằng muốn chuy ông thì vỡ nợ cho Ban giám đốc. Nhưng những sắp đặt đầy ưu ái này đã làm hại nhiều hơn là làm lợi cho ông Cô vẫn, vì nếu chú ý nghe ông Cô vẫn trả lời, chắc ai cũng nhận thấy ông trả lời tối tăm, luộm thuộm hơn các thuyết trình viên. Tất cả đã một phen tái mặt vì ông Cô vẫn sau khi nghe những câu hỏi đã vừa cười vừa nói rằng : « hà hà... anh em nói anh em thương tôi, nhưng thực sự anh em chẳng thương tôi chút nào cả... » Rồi hình như nghĩ rằng chộ như thế là vừa rồi nên sau một phút ngần ngừ ông Cô vẫn đã thêm « vì anh em đã đặt cho tôi những câu hỏi khó quá ». Nói thế nhưng mấy ai mà không biết rằng ông muốn ám chỉ cái quyết nghị về vụ Phật giáo đã bị bác bỏ hồi hôm. Tha hồ cho mọi người lo. Chắc lúc đó đã có nhiều người ân hận vì hồi hôm đã bỏ phiếu chống cũng nên. Cà rịch cà tang, ông Cô vẫn trả lời cũng hơn một giờ. Thực ra ông có dịp để nói những điều ông nghĩ hơn là trả lời chính những câu hỏi được nêu ra. Và có lẽ cay cú vì chuyện hôm qua nên ông cô vẫn đã nói nhiều câu xa gần về chuyện Phật giáo nghe mà ớn lạnh.

Tiếp theo là phần đặt tên cho khóa A.C.L. XII-2, khóa Nguyễn ngọc Trác, một giáo viên tiểu học cộng đồng bị V.C. giết tại quận Long Thành.

Gia đình ông được mời đến để nhận mười mấy ngàn đồng của các dự thính viên khóa này tặng. Vong hỏn ông Trác chắc cũng mỉm cười, nhưng có lẽ cũng hơi bức. Chết không yên. Rồi mình được cử lên đọc bản quyết nghị của khóa này. Không hiểu sao Ban Giám đốc lại chọn mình. Vì họ biết mình chỏng ? Vì mình là người Huế ? Vì ông Cô vẫn không ưa người Bắc, người Nam ? Hay vì duyên cớ nào khác, ai mà biết được. Rồi đến phần văn nghệ do Trường Âm nhạc Kịch nghệ Sài-gòn đảm nhận. Vừa nghe đờn, nghe hát mình vừa lật xem tờ Nội san Sanh hoạt khóa XII-2 A.C.L.. Đã hẳn nói toàn là chuyện A.C.L., tất cả đều khai thác quanh đề tài A.C.L. Nhưng có những bài «A.C.L.» bốp méo vo tròn những đề tài chẳng có chi là A.C.L. cả, đọc mình thấy ngược không thể tả, ví dụ như « Vai trò Quốc sách A.C.L. trong việc chỉnh trang lãnh thổ » của Lê văn L. (A22), « Ngôn ngữ V.N. và Quốc sách A.C.L. của » Ng. khác Kh., « Môi trường quan giữa Hán học ở cấp Đại học và Quốc sách A.C.L. » của Nghiêm T. v.v... và v.v... Không biết nhét mấy chữ A.C.L. vào trong mấy chuyện ấy như thế nào cho nó ổn, và hình như các tác giả đã tỏ ra hết sức theo sát đường lối, cố gắng chứng minh rằng cái chuyên môn của mình cũng hợp thời chán chứ không phải đã bị A.C.L. đào thải. Tiền hô hậu ủng thực đúng nhịp trống chầu...

Bài ca Tạm biệt vang lên vội vàng lúc 12 giờ kém năm. Va-li, đồ đạc đã sắp sẵn, người ta hấp tấp chào nhau ra về sau khi đưa ông Cô vẫn và quan khách ra khỏi hội trường. Hấp tấp và vui mừng như người thoát nạn. Ai còn nhớ những điều đã hứa với ông Cô vẫn trong Bản Quyết nghị mình đã đọc và trình ông Cô vẫn, có lẽ người đó sẽ bị coi là điên.

Thế là hết. Mình chẳng nghĩ chi, chẳng muốn nhớ chi về chuyện Trại Hội thảo này nữa. Mình chỉ muốn về, về nhà để xem ngoài ấy thực sự lộn xộn như thế nào, về để gặp Chris. Đoàn thể níu kéo mình, cá nhân réo gọi mình. Mới đi chưa được nửa tháng mà mình thấy như đã quá lâu.

Một rưỡi trưa mới đến nhà. Lễ đáng thì ghé ở lại với cha Ng., nhưng chỉ còn một hai hôm nữa thì về rồi, phải đi thăm viếng nhiều nơi, gặp nhiều người, ăn uống thất thường rồi phiền cha. Dù sao mình cũng đang muốn gặp cha lắm đây, gặp cha để thăm hỏi, để trút hết tâm sự mình cho cha nghe. Rồi đây, trong vụ Phật giáo, nếu ông Diệm có làm cho mình nghĩ rằng sở dĩ ông đòi xử tàn tệ với Phật giáo là vì ông là một người theo Thiên Chúa Giáo một cách cuồng tín. Nếu phải nghĩ như thế thì cha cũng vẫn là một trong những người mà mình chắc rằng không bao giờ « giống » ông Diệm vì là người đồng hữu...

Có nhiều cách để giữ gìn và phát huy tín ngưỡng của mình, cha đã chọn một cách hết sức ôn hòa và khoan dung. Mình nhớ mãi cha thường nhắc đi nhắc lại lời thơ của Holderlin hình như là « depuis que nous sommes, nous sommes dialogues... » thì phải. Phải, nếu biết nói, biết nghe người khác nói thì hôm nay đâu có xảy ra những khó khăn này. Nhưng hoàn cảnh đã đổi thay một cách đau đớn và phi lý. Mình cảm thấy rằng Phật giáo muốn được nói và được người ta nghe, có lẽ, Phật giáo phải dùng đến cái chết, cái chết của chính mình. Còn đường nào khác hơn khi Phật giáo đã nhận danh Từ Bi, đã lựa chọn phương thức bất bạo động để đòi thoại ?

### Thư năm 06-06.

Hai chuyện đang choáng lầy tâm tưởng của mình, chuyện khóa Hội thảo vừa bề mặt và chuyện ngoài Huế.

Chuyện khóa Hội thảo của các giáo chức Đại-Học và Cao đẳng. Bao nhiêu thần tượng đổ vỡ. Mình đã tin tưởng nhiều quá, nhiều quá vào những người trí thức, những nhà lãnh đạo văn hóa của miền Nam này. Đọc tiểu sử hình như của Heidegger mình đã đâm ghét ông khi thấy ông hô hào bệnh vực những tư tưởng hay đẹp nhưng ông đã nhắm mắt cúi đầu trước những bắt công tàn ác của Hitler; ông là một công dân Đức, chuyện đó đã đành, nhưng mình tưởng ông là một nhà văn hóa, một triết gia, ông buộc phải bệnh vực một cái gì cao hơn, đẹp hơn những ích kỷ riêng tư của ông và của quốc gia ông chứ.

Các giáo chức dự thính viên cũng thế. Họ có điếc, có đui mù họ mới không thấy chế độ này là bất công, độc tài. Họ dạy mọi điều hay đẹp trong những nhân bản ngoại lai, của những thời đại xa xưa trong khi chính họ không mấy ai dám phản ứng trước những điều xấu ác, phi nhân bản của chính quốc gia mình trong hoàn cảnh hiện tại. Phê bình rất nhiều, rất gắt nhưng chẳng bao giờ dám công khai. Mình có cảm tưởng phần nhiều họ là những anh thợ cạo tình cờ khám phá được ông vua có lỗ tai lừa trong chuyện thần thoại. Thấy ông vua có lỗ tai lừa, muốn nói nhưng sợ chết, đành đợi lúc vắng lặng chạy ra ngoài đồng để nói với lau sậy... cho đã nư. Họ nói nhiều lắm nhưng loanh quanh, luẩn quẩn cũng chỉ là những lời nói. « Des mots, des maux ! » R. Rolland nói không ngoa chút nào. Ủng hộ chế độ này một cách có bằng chứng, họ chỉ ủng hộ lấy lệ lấy được; vì thứ nhất họ không muốn mất những ưu đãi chế độ đang cho họ hưởng để mong họ yên; thứ hai họ sợ học trò của họ mất hết lòng kính nể, mọi người đang chán ghét chế độ này khinh thị họ, nhưng phần đời thì lại sợ liên lụy, trách nhiệm. Chính quyền ông Diệm ngăn họ mà dân cũng bắt đầu ngăn họ. Họ lơ lửng không thuộc phe nào cả. Trừ những người lảng xảng mỗi gỏi quỳ mồn sần Tổng Thống phủ, dĩ nhiên. Họ bệnh vực quyền lợi của chính họ từng ly từng tí một. Chẳng thế mà những lúc thảo luận và phát biểu ý kiến họ vẫn thường dùng hai chữ « giáo sư » và « đại học sĩ » để kháy nhau vì một thiếu số đã được quy chế chính thức công nhận là giáo sư, phần đông còn lại chỉ là... khê tróc. Nói hoài phát cay cú. Khóa Hội thảo này đã đem lại cho mình nhiều kinh nghiệm quá chua cay. Thần tượng đổ vỡ. Mình nghĩ rằng mình thất vọng vì có lẽ trước đây mình đã hy vọng quá nhiều. Ai biểu !!!

Chuyện ở Huế. Th. mới ở Huế vào kể cho mình nghe nhiều chuyện đáng lo quá. Quyền hành ở Huế lúc này ở trong tay quân đội do Đại tá Tr. chỉ huy. Cuộc đấu tranh của Phật giáo tái phát một cách hào hứng mở đầu bằng cuộc tuyệt thực của các thầy và sinh viên, học sinh. Dân chúng tràn lên chùa bị chặn lại ở cầu Bến-Ngự và bị đàn áp một cách tàn ác. Đại úy M., an ninh quân đội chỉ huy vụ này... theo lệnh ai ? có trời mới dám quả quyết, vì trong một hoàn cảnh mà chính quyền và giáo quyền đang lộn xà ngầu thế này thì cũng khó mà rõ ai có quyền hơn ai ở Huế. Chó chắn cừu, lựu đạn át xịt, mặt nạ... Báo Ngôn Luận nói chỉ có 60 thanh niên bị thương nhưng sau khi đến nhà thương xử thuộc họ đã.. lãnh mạng ra về ngay. Nhưng Th. lại nói là có đến mấy trăm, bệnh trăm trọng vì lựu đạn át xịt, cả mấy nhà thương không có chỗ chứa. Ch. và B. theo thầy Tr. Th. bị bắt, sông chết ra sao chưa biết. Từ Đàm bị phong tỏa nghiêm ngặt, thân nhân của những sinh viên đang có mặt trong chùa đã bị bắt buộc phải lên đứng ngoài công chùa gọi con, cháu về. Loa phóng thanh thì cứ inh ỏi ngày nào cũng la « Sư Trí Quang muốn gì? » sau

(xem tiếp theo trang 14)



# AI ẪN CƯỚP KINH PHÍ CÔNG TÁC THỦY NÔNG Ở THỪA THIÊN ?

Điều Tra Nông Thôn

T. P.

Vừa bước ra khỏi nhà, tôi gặp một Ông bạn già. Ông nắm chặt tay tôi, vừa cười, vừa hỏi :

— Anh đi đâu mà có vẻ vội vã như vậy ?

— Thưa Bác, tôi đi điều tra công tác thủy nông ở thôn quê.

— Tình hình nước nhà còn rỗi ren, năm đường sức cho khỏe, khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.

Bạn ác ôn còn đầy đặc, chúng sẽ xuyên tạc hành động của anh, chúng sẽ bảo rằng anh có bói lông tìm vết, chúng sẽ vu cho anh là Cộng-sản, là Trung-lập.

— Vâng, tôi biết trước hậu quả tất nhiên của những việc do tôi làm. Tôi không sợ bạo quyền và chỉ tuân phục công lý.

Phải ôn cổ trí tân, muốn làm việc mới, phải xét lại việc cũ. Bốn phận của Bác, của tôi, của tất cả chúng ta là phải truy tầm những tên thủ phạm trong mọi chủ trương hành động làm kiệt tận nhân tài, nhân lực, nhân tình ở chốn đồng quê nước mặn để đưa ra ánh sáng ngõ hầu giúp cho bộ máy cách mạng càng ngày càng được tinh khiết.

Nông dân là lực lượng chính yếu trong vấn đề quyết định vận mệnh Quốc-gia cho nên ngày nào mà những thắc mắc của họ không được cởi mở thì ngày đó cảnh hỗn loạn vẫn còn.

Ông bạn tóc bạc hoa râm nở một nụ cười thông cảm và lại khuyến khích tôi làm tròn phận sự.

Tôi bắt tay tạm biệt và cho chiếc xe gắn máy chạy thẳng qua Đập-Đá, về Xã Phú-Hương.

Đây, thôn Vỹ với :

« Vườn ai mát quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền... »

Đó, những nếp nhà cổ kính còn ghi mãi nét nho phong.

Tôi ngắm chùa Ba-La, sau giắc mơ oai hùng, đang đứng lặng yên trong cảnh hiền hòa, với hàng dương rũ bóng.

Tôi quay xe lại, dừng bước trước trường Vỹ-Dạ. Một chàng trai trẻ nhìn tôi rồi đưa tay chỉ vào Trường Mẫu-giáo từ-bi:

— Đây là di tích cưỡng ép của gia đình họ Ngô tại vùng này, cưỡng ép bán đất, bán nhà để làm trường riêng của mình.

Qua mấy tháng rồi, trường vẫn bị bỏ trống. Tôi thiết nghĩ cần phải tiết kiệm cả của lẫn công, tình trạng đa đình, thiếu điển làm cho ngân sách Xã địa-phương eo hẹp. Trường Tiểu học độc nhất của Xã lại bị chật chội.

Cần phải cho Phú-Hương sử-dụng sở vườn nhà này để con em có nơi học hành.

Mọi sự nề nang, do dự đôi với vấn đề đều đi ngược lại với ý dân.

Tôi xét thấy lời trình bày ấy rất hợp lý, hợp tình nên gật đầu cho là đúng. Chàng thanh niên cười khoái trá.

Tôi rẽ qua ngã ba, tiến về cầu Ông Thượng nơi mà dư âm của tiếng súng kháng Pháp cách đây 15 năm còn đọng lại trong tâm trí của nhiều người.

Tôi đang mãi miết nhìn hoa sen nở trong ngọn gió hè thơm ngát thì một ông cụ già, với mái tóc bạc phơ, bước lại gần tôi.

Tôi lễ phép vái chào :

— Thưa cụ, con hỏi Lại-Thê đã được kê vệt chưa ?

Cụ mừng lắm, nhìn tôi với đôi mắt quen biết, như quen biết đã lâu năm rồi.

— Sao ông lại biết câu chuyện của dân làng tôi ? Khó quá, ông ơi ! Ai cũng nói rằng cứu điển như cứu hỏa, ai cũng vuốt ve dân nhưng rồi qua mấy năm nay, họ có làm chi cho dân đâu, chỉ lo cúi đầu đục khoét đề lên xe, xuống ngựa cho sướng đời.

Tôi xin kể ông nghe vụ hỏi Lại-Thê. Vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 1962, chúng tôi gồm Hội-Đồng Tư-Vấn, Tộc-Trưởng, Phái-Trưởng và Thôn-Trưởng thôn Lại-Thê đứng lên nhờ Hội-Đồng Hàng-Tỉnh yêu cầu bọn tham quan trả lui mấy trăm ngàn đồng mà chúng đã cướp đoạt trong ngân khoản 622.000\$00 trợ cấp cho thôn chúng tôi vét hỏi.

Hội-Đồng Hàng-Tỉnh đã can thiệp nhưng bọn tôi tớ của Ngô gia vẫn cố tình kéo dài hơn 2 năm, không chịu giải quyết dứt khoát.

Đền nay, sự thực đã quá rõ ràng, họ không tìm cách chối cãi được nữa.

Một nông dân trạc tuổi tứ tuần đi ngang qua, nghe được câu chuyện, cũng hăng hái chạy đến rồi móc túi lấy ra một quyển sổ ghi nhiều loạt chữ số.

Tôi hỏi ngay :

— Anh cho phép tôi hỏi : anh tên là Châu-Thanh hay là Trần-văn-Bằng ?

— Thưa ông, tôi là dân Lại-Thê.

— Có lẽ anh hiểu nhiều về vụ hỏi ?

— Dạ, tôi xin trình bày ông rõ : con hỏi Lại-Thê dài gần 4000 thước cứ trên 400 mẫu ruộng của chúng tôi và các vùng lân cận, kinh phí công tác là 622.000\$00 nhưng các khoản thực tiêu về việc đào hỏi chỉ có 210.993\$00.

— Như vậy thì họ ăn hết 411.007\$00 ?

— Họ xuất chi bất hợp lệ hết 209.345\$00.

Hình như Tỉnh Tòa đã lấy lượng khoan hồng cho qua khoản này.

Cuộc điều tra đã kết thúc và cho biết số tiền biên thủ tổng cộng là : 201.662\$

Thưa ông, khó lắm! Có làm chi kệt hậu trời. Hỏi đó, chúng tôi biết bọn nó làm bậy nhưng hề nói lên thì bị quy tội Việt-Cộng nằm vùng, liên hệ tập kết.

Bây giờ, họ không chối cãi được sự gian lận, nhưng lại đổ tội cho nhau. Ông cựu Đại-diện Hứa-Huân khóc lóc kêu oan và khai rằng ông nguyên Quận-Trưởng Hồ-văn-Hiển ăn một ít, Đảng Cán-lao ăn một ít, cán-bộ Thủy-nông ăn một ít. Có lẽ mấy ông kia sẽ chối dài vì mồm thúí ai nhìn lấy trìn.

Dưới ánh nắng gay gắt càng phút càng lên cao, tôi cùng ông bạn nông dân chào cụ già để đi quan sát dọc theo con hỏi.

Nước cạn quá nhiều vì đất trảm trụt, có một đoạn 330 thước từ trước đến nay chưa được vét.

Ông bạn nông dân cho tôi biết vì đoạn hỏi ấy mà hằng năm dân không làm được mùa trái, mất rất nhiều hoa lợi; suốt 2 năm qua, nhân dân oán trách, trách Trời, trách Đất trách bọn tham quan ô lại.

Tôi hỏi :

— Thê thì bây giờ phải làm thế nào ?

Bạn tôi đáp :

— Phải kê vệt 3 đoạn của con hỏi tồn độ 60.720\$  
Đoạn I 1.500 thước 474 công x 55\$ 1 công : 26.070\$  
Đoạn II 11 3710 th 200 công x 55\$ 1 công : 11.000\$  
Đoạn III 100 công x 55\$ 1 công : 5.500\$  
Đoạn IV 300 thước 330 công x 55\$ 1 công : 18.150\$  
— Thê thì quá dễ, số tiền biên thủ là : 201.662\$  
Bây giờ, kê vệt chỉ tồn : 60.720\$00  
Như vậy còn dư được : 140.942\$00

Sở tiền này đương sung vào ngân sách thôn để làm công tác hữu ích chung. Và nếu thôn giàu rồi thì cho tôi mua 1 chiếc xe hơi chở vợ đi chơi cho có vẻ hào hoa phong nhã.

Ông bạn nông dân cười :

Có lẽ hiện giờ nhiều người cũng còn thích ăn của dân lắm, nhưng sợ dân đập bẻ đầu nên giả vờ nói chuyện thanh liêm, chính trực. Tư tưởng đàn áp bóc lột đã khắc sâu vào lòng họ rồi, bệnh quá trầm trọng, e khó chữa.

— Ông bạn mình biết nhiều và nói rất đúng. Tâm trạng nghi ngờ hình như đã lan tràn khắp nơi. Tuy nhiên chúng ta phải sáng suốt nhận định không nên vơ đũa cả nắm. Ở đời chẳng có gì khó cả, bệnh đau gan, đau bao tử kinh niên cũng chữa được nếu gặp lương y. Bệnh nhẹ mà đụng tay Bác-sĩ giả hiệu thì đôi lúc cũng chết.

Anh cứ yên tâm, việc này không phải là thiên nan, vạn nan; nhất định số tiền thâm thiếu 201.662\$ sau hơn 64 tháng sống lưu lạc, giang hồ, trở về với dân Lại Thê.

Tôi tin rằng trong mùa nắng ráo này, con hỏi của anh sẽ được kê vệt một cách chu toàn.

Chỉ một điều khó là cần phải tìm kẻ chủ mưu ẩn tiền để giải quyết một cách công minh.

Hai chúng tôi vừa băng qua các nẻo xóm vừa nói lên câu chuyện lòng.

Sau lũy tre thưa, nhiều bà mẹ già áo rách vai, đang ngồi lặng lẽ trong những nếp liểu tranh xơ xác. Bên góc cây vú sữa um tùm, một số em bé bệnh hoạn, trần truồng đang bôc đất tưới vào mình.

Trước cảnh tượng ấy, tôi thấy lòng chua xót, nghẹn ngào, chẳng biết nói năng chi.

Siết tay người bạn sơ giao, tôi cho xe chạy ra ngã hẻm, phía trường Nghĩa Thục La-San.

Vừa ló mặt, tôi gặp ngay Ông Văn Ch.

— Thưa ông, tôi nghe ông vừa mới tham gia vào Hội-đồng điều tra vụ hỏi Lại-Thê, ông cho biết ý kiến về vấn đề này.

— Vâng, ý của tôi là phải trị ngay kẻ chủ mưu, nếu cứ quy tội cho Ô. Hứa Huân thì vô tình chúng ta lại chà đạp lên trên công lý trong lúc chúng ta hô hào bảo vệ công bằng, bác ái. Ông Hứa-Huân là cấp thừa hành, luôn luôn phải tuân lệnh trên.

Phải chấm dứt tình trạng : « Phú bệnh phủ, Huyện bệnh huyện, phải áp dụng những biện pháp thực sự cách mạng.

Công tác đặt dưới sự kiểm soát của Ông Hiền thì nhất định ông ta sẽ phải chịu trách nhiệm về số tiền thất thoát. Không có thể một mình Ông Hứa Huân ăn trọn số tiền 201.662\$00, và ông cũng không thể tự ý xuất chi bất hợp pháp số tiền 209.345\$00 được.

— Nhận xét của ông rất đúng. Ở đây, chúng ta thấy rõ cả một hệ thống tổ chức cướp bóc đồng bào nông thôn.

Chấp nhận cho thanh toán trước bằng danh bộ nhân công là một kỹ thuật ăn cắp điều xảo nhất.

Không cần cứ vào bản thực tiêu để phát tiền cũng là một thủ đoạn bịp bợm vô cùng bí ối.

Tôi còn xin thưa ông rõ : Ô. Hứa-Huân vừa mới cho biết rằng trong số tiền 77.662\$00, Ô. Quận Hiền có nhận 45.000\$00 nhưng không hiểu vì sao mà người ta lại không ghi đúng lời khai của ông vào biên bản, oan cho ông Hiền chăng ?

— Được, để tôi xem lại, tay chân của Cán còn nhiều, tôi luôn luôn đề cao cảnh giác. Dứt lời, Ông Ch từ giả tôi.

(còn nữa)



# ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT

TRẦN-NGỌC-QUÊ

« Mỗi ngày một mới, ngày càng mới thêm, càng ngày càng mới thêm nữa  
(Cầu nhật tân, n hật nhật tân, hựu nhật tân — Đại-Học).

(tiếp theo bài Học đường S.O.S.)

Trong bài trước, tôi đã cố gắng phân tích tâm trạng lệch lạc, thiếu định hướng của phân đông học sinh Trung-học và nêu ra vài nguyên nhân chính đã đưa tới tình trạng đó trong các học đường mà chúng ta chứng kiến từ mấy tháng nay. Trước hiện trạng ấy, chúng ta đã có thái độ như thế nào? Một số giáo sư tỏ vẻ chán nản buông xuôi, dạy lơ là cho qua ngày. Một số khác luôn luôn bộc lộ một thái độ căm hờn đối với học sinh, cho rằng họ là những « con ngựa bất kham », cần phải trừng trị thật gắt gao, nếu nhà trường chưa đủ biện pháp mạnh thì phải nhờ nhà chức trách tiếp tay. Chúng ta nhận thấy rằng cả hai thái độ ấy đều không đúng hẳn. Thái độ thứ nhất là một thái độ đầu hàng, rất nguy hiểm. Học sinh ngày nay cũng tựa như con nước lũ chảy ồ ạt, dữ dội, nếu chúng ta không tìm cách ngăn chặn bằng những con đê hướng dẫn dòng sông trôi về biển cả, thì nước sẽ ngập tràn lan, chìm đắm đất đai, nhà cửa trong một trận lụt tai hại. Nhưng ngăn chặn không đúng phương pháp, ép nước không cho chảy đi, cũng nguy hiểm không kém. Thái độ thứ hai vạch ra một lần phân ranh giữa Thầy và trò, tựa như hai kẻ thù đối diện nhau, lúc nào cũng ở trong tình trạng đề phòng, chông đỡ và tiêu diệt nhau, mà đúng ra, Thầy Trò đều phải đứng chung trong một miếng đất, hòa hợp trong bầu không khí đầy tình thương và thông cảm. Giáo dục không phải là buông xuôi, thả lỏng để mặc học sinh hành động theo bản năng. Giáo dục cũng không phải dùng quyền lực bắt buộc học sinh hành động theo ý muốn riêng của giáo sư, vì làm vậy là chúng ta đã tạo nên một sức ép ngày càng mạnh, cuối cùng nó phải nổ tung ra, mà chúng ta ít nhiều đã là nạn nhân, sau ngày Cách-mạng 1-11-63, hậu quả của một đống ép kinh khủng! « Giáo dục không làm công việc giảng dạy, nghĩa là người lớn đem những kiến thức về tinh thần và về đạo-đức của thánh hiền đời trước truyền lại cho trẻ, nhằm mục đích làm cho nó chóng khôn ngoan, thông thái, đề đậu bằng cấp này, bằng cấp khác, làm quan làm hầy, để thỏa mãn những nhu cầu hay tham vọng của người lớn » (Lâm Toại — Giáo-dục mới rang 11). Vậy giáo dục là gì? « Chính là sự bao gồm những cố gắng có ý thức nhờ đó người ta giúp đỡ Tạo-hóa trong sự phát triển các năng khiếu về thể chất, trí tuệ và luân-lý của con người, hầu đi đến sự toàn thiện, hạnh phúc và đạt được định mệnh của mình trong xã hội » (Larousse Universel). Câu này đã được chép lại bao nhiêu lần trong các sách khảo về giáo dục, được nêu ra như mật châm ngôn làm khuôn vàng thước ngọc trong các lớp Sư-phạm để hướng dẫn các giáo sinh, nhưng trong thực tế, câu này đã được đem ra áp dụng đúng mức chưa, nhất là ở bậc Trung-hoa? Nói gì đi nữa, học hỏi bao nhiêu lý thuyết hay đẹp, nhưng lúc nào chúng ta cũng có khuynh hướng đoạt quyền Tạo hóa, muốn uốn nắn học sinh theo ý riêng của chúng ta. Điều đó, cho đến ngày nay, chúng ta nhận thấy không thể làm được nữa, vì học sinh Trung-học, nhất là bậc Đệ Nhị cấp, sẵn sàng đứng vào thế chông đỡ, phản kháng. Vậy chúng ta phải làm gì trong lúc này? Để cứu vãn tình thế, nhiều người lớn tiếng hô hào một cuộc Cách-mạng giáo dục toàn diện. Tôi nghĩ rằng làm như vậy là một việc thiếu thực tế. Nói đến Cách-mạng — bắt cứ trong lĩnh vực nào — là nói đến vấn đề TỔC BIẾN (thay đổi gấp) và TOÀN BIẾN (thay đổi toàn diện). Vấn đề đó đòi hỏi bao nhiêu công lao khó nhọc và bao nhiêu phương tiện vật chất mới có thể thực hiện nổi. Công lao, chúng ta không quản, nhưng trong

lúc này, chúng ta còn phải dốc hết toàn lực để đương đầu với một kẻ thù vô cùng nguy hiểm ở sát nách chúng ta. Nhất là tại các trường ở vùng quê hẻo lánh, xa xôi, công việc giáo dục trở nên thứ yếu, so với việc đề phòng Cộng sản. Hơn nữa, hiện nay, một phần lớn khả năng tài chính của quốc gia dành cho công cuộc quốc phòng, ngân khoản dành cho bộ QGGD chỉ chiếm 8,9% toàn bộ ngân sách (tài liệu năm 1962). Bộ QGGD không thể làm gì hơn được để thực hiện một cuộc Cách mạng giáo dục đúng lý tưởng. Mờ thêm một trường học, bỏ thêm một số giáo sư đã là một việc khó khăn lắm rồi, nói chi đến cả một cuộc Cách mạng giáo dục vĩ đại và tốn kém kia. Nói ra để cho có vẻ đẹp hợp thời thì được, thực hiện cho đúng là cả một vấn đề! Tôi cho rằng chỉ cần một cuộc *Cải cách toàn diện và tiệm tiến* (theo từng giai đoạn). Nghiên cứu những vấn đề nào xét ra cấp bách nhất, chúng ta nên làm trước, còn những vấn đề nào ít quan trọng hơn và đòi hỏi tài chính nhiều hơn, chúng ta sẽ lần lượt cố gắng thực hiện sau, theo khả năng của chúng ta. Sau đây, chúng tôi thử đề cập những vấn đề gọi là cấp bách nhất hiện nay:

## A. — VỖ TRANG TINH THẦN HỌC SINH TRUNG-HỌC

Trong bài thứ nhất (Học đường ngày nay), chúng tôi đã lưu ý quý vị có thâm quyền về một số học sinh Trung-học công tư ở Đà-nẵng bị nhà chức trách địa phương câu lưu, vì can tội đồng lõa trong vụ ném lựu đạn giết chết ông Đại-diện xã Hòa-lương, trong tháng ba vừa qua. Những ai cho rằng đó chỉ là một vấn đề cá nhân lẻ tẻ, không nên quan trọng hóa và bi thảm hóa, những ai cho rằng đó chỉ là một sự việc xảy ra ngoài phạm vi nhà trường, giáo giới chúng ta không cần quan tâm đến, những ai cho rằng đó chỉ là phận sự của các ông Ty-trưởng Cảnh-sát Quốc Gia phải lo liệu chu tất, tôi sẵn-sàng kịch liệt chông đỡ quan điểm của những vị ấy. Ai cũng thừa hiểu rằng Cộng sản chưa bao giờ chịu đập tắt tham vọng xâm lăng cả miền Đông-Nam Á cũng như toàn thế giới. Chủ nghĩa đề quốc đó còn nguy hiểm gấp vạn lần chủ nghĩa thực dân ngày trước, vì sự xâm nhập của nó không trắng trợn, mà rất tế nhị, khôn khéo, với bao nhiêu chiến lược, chiến thuật nghiên cứu tỉ mỉ chu đáo, để bề ngoài tưởng như lúc nào cũng hợp với lòng dân, hợp với giai đoạn, xâm nhập không chỉ bằng quân sự, mà còn bằng chính trị, văn hóa, giáo-dục... dựa trên ý thức hệ Mác-xít mà căn bản và hệ thống tư tưởng rất chặt chẽ, để lôi cuốn quảng đại quần chúng nghèo nàn, khôn khéo, thường bị áp bức bóc lột, trong những quốc gia chậm tiến như chúng ta. Trong bài thứ nhì (Tìm hiểu học sinh Trung-học ngày nay) tôi đã phân tích tâm trạng bất mãn, hoài nghi, chán chường của một số đông học sinh Trung-học — nhất là ở bậc đệ nhị cấp — do thời cuộc gây nên. Tâm trạng đó đã thể hiện nên những hành động quây rối học đường, hoặc một nếp sống bừa bãi sa đọa, cốt để tìm quên lãng. Tại trường học, học sinh chỉ được trau dồi kiến thức để đi thi, mà không được huấn luyện đầy đủ về tinh thần để có một lý tưởng tốt đẹp, cao cả một ý thức rõ rệt về cuộc đấu tranh gian khổ từ bao năm nay. Học sinh quả thật chưa được vỗ trang tinh thần để đương đầu với thời cuộc đầy khó khăn và thử thách. Tôi nhớ lại trong một giờ dạy văn chương, tôi có khuyên học sinh nên cố gắng học nhiều hơn, thì một số đồng đã trả lời: « Thừa Thầy, đúng 20 tuổi là phải đi lính rồi! » « Tôi có bảo rằng trong một quốc gia độc lập, mọi công dân đến

tuổi đều phải thi hành quân dịch trong một thời gian. Rồi tôi có kể lại câu chuyện xảy ra năm 1945, lúc ấy hầu hết học sinh Trung học chúng tôi đương theo học tại trường Lycée Khải-Định mà tình nguyện « xếp bút nghiên lên đường tranh đấu ». Một số học sinh đã rả lời: « Hối đó khác, bây giờ khác. Hối đó chông thực dân, bây giờ chông ai? » Tôi cũng nghe nhiều giáo sư công dân ở các lớp khác và ở các trường khác, phàn nàn học sinh chưa có ý thức rõ rệt về thời cuộc hiện nay. Một ý thức rất mơ hồ về cuộc tranh đấu chông chủ nghĩa đề quốc đó, một tinh thần mềm yếu trong cơn bão tố của thời đại, một tâm trạng hoang mang, chán chường khi đương đầu với cuộc sống, đó là miếng đất béo bở nhất để chủ nghĩa cộng sản nảy mầm và phát triển mau chóng. Nhất là trong dịp hè, phần lớn học sinh trở về thôn quê, biết đâu nhiều người gặp rủi ro phải « tiếp xúc » với các cán bộ Cộng sản, họ sẽ lấy gì để chông đỡ cho khỏi bị quyền rũ, mê hoặc Từ ngày sau Cách-mạng 1-11-63, Cộng sản nhận thấy học sinh là một lực lượng mạnh mẽ, có thể lợi dụng được, nên chắc bọn chúng đã nghĩ đến vấn đề đặt cơ sở trong hàng ngũ học sinh. Vì lẽ đó, vấn đề quan trọng hơn hết, cấp bách hơn hết hiện nay chính là vấn đề *vỗ trang tinh thần học-sinh Trung-học*. Đọc đến đây, chắc có nhiều vị, ngay trong giáo giới, sẽ lớn tiếng đả kích tôi là muốn « chính trị hóa học đường ». Trước hết, tôi cũng đồng ý rằng học đường không phải là công cụ của chính quyền như dưới chế độ độc tài hay chế độ cộng sản. Học đường phải là một lực lượng tinh thần đứng ngoài mọi phạm vi sinh hoạt chính trị đảng phái. Nhiệm vụ học đường là đào tạo những con người tự-do, có đủ điều kiện và khả năng để sống sung sướng về vật chất và tinh thần, ngõ hầu đạt được định mệnh của mình trong xã-hội (destinée sociale). Nhưng nói như vậy, không có nghĩa là học đường hoàn toàn cách biệt với xã-hội, tách rời khỏi thời cuộc, học đường không phải là một tiểu quốc trong một quốc gia, không phải là một hoang đảo giữa đại dương. Học đường là một cộng đồng liên hệ chặt chẽ với quốc gia, vận mệnh của học đường gắn liền với vận mệnh quốc gia. « Cộng đồng nhà trường là một lực lượng tinh thần của quốc gia, chỉ can thiệp khi quyền lợi quốc gia bị đe dọa, nhân phẩm con người bị xúc phạm. Sự can thiệp đó tuy cá tác dụng chính trị, nhưng vẫn giữ tính chất luân lý, chứ không phải chính-trị » (Nguyễn văn Trung Bách-khoa số 175 trang 42) Đúng vậy, Tổ quốc đương lâm nguy, tự do và hạnh phúc của toàn dân đương bị đe dọa, quốc gia có quyền can thiệp vào nội bộ học đường, bắt buộc học đường phải hướng mọi sinh hoạt vào công cuộc bảo vệ Tổ-quốc và chọn một thái độ chính trị rõ rệt. Tuy nhiên, người lãnh đạo quốc gia không có quyền biến học đường thành một cơ sở sinh hoạt chính trị riêng cho đảng phái mình, hay một khí-cụ để bảo vệ quyền lợi riêng tư của cá nhân mình. *Thái độ chính-trị của học đường hoàn toàn nằm trong phạm vi phạm-vực Tổ-quốc mà thôi*. Vì lẽ đó, tôi đã dùng chữ *Vỗ-trang tinh thần* để thay thế danh từ Chính-trị hóa học đường. Vấn đề vỗ trang tinh thần học sinh Trung-học là một vấn đề thiết yếu và khẩn cấp nhất hiện nay, nếu chúng ta còn do dự, ắt Cộng sản sẽ lung đoạn tinh thần học-sinh và biến học đường thành một cơ sở hoạt động bí mật của chúng. Nhưng vỗ trang như thế nào?

(còn nữa)



# SỰ HIỆN DIỆN CỦA TÂN-THỦY-HOÀNG

ĐIỀM PHIM  
của PHONG-SƠN

**T**HỜI chiến-quốc, 230 trước Tây-lịch vừa sống lại tại Việt-Nam qua phim Tân-thủy-Hoàng. Khán-giá Đả-năng, và chắc rằng khắp nước, đều lũ-lượi đi xem. Đản-bà khóc, Đản ông hậm-hực xen lẫn thóa-mãn, cái thóa-mãn tài-nhiên khi lòng dân của năm 230 trước Tây-lịch không khác gì lòng dân của thế-kỷ 20 hôm nay.

Khởi can khen nền điện-ảnh Nhật-Bản khi thực hiện phim Tân-thủy-Hoàng. Một bước tiến vượt bực sau Rashomon và Địa-ngục-môn. Một bộ phim vĩ-đại có thể so sánh với Quo vadis, Ben Hur của nền điện-ảnh Mỹ-quốc. Có thể trội hơn, ở khía-cạnh khai-thác sự xúc-động của khán giả bằng nhạc đệm, bằng khung-cảnh thiên-nhiên như bầu trời, gió, mây, sấm sét... Tóm lại, một phim đã sử-vĩ-đại hoàn toàn thích-hợp với tâm hồn Á-Đông. Chỉ tui hổ cho nền điện-ảnh nước nhà khi thực hiện một phim vá-bia, miễn cưỡng, trẻ con như phim « Saigon by night » mà quảng cáo cũng « vĩ đại ».

Hắn là Tân Thủy Hoàng, con của Lã-bát-Vi, tên lái buôn trâu nhưng có thủ đoạn và âm-mưu quỷ-quyệt, đã dựng cho hắn thành người của cảnh vàng lá ngọc nước Tấn. Bị bắt làm con tin cùng với Thái-tử Đan (nước Yên) tại nước Triệu, hắn quyết nung chỉ mưu đồ để bá, tóm đầu thiên-hạ vì một câu nói khích của vua Triệu : « Nước Tấn à ! Xứ toàn cả khí đất ! »...

Danh-dự Tổ-quốc hắn bị chà-đạp, hắn quyết tổ cho thiên hạ biết rằng : « Tân-Thủy-Hoàng này sẽ dựng nên một đế-quốc Tấn hùng mạnh và ta sẽ là bá chủ, thế thiên hành đạo ». Phán ứng và hoai báo của hắn đáng khen cộng thêm với sức võ dũng vô địch của hắn, khán-giá V.N. hôm nay cảm thấy thích-thú khi được tận mắt nhìn thấy một tay võ tướng oai hùng bách-chiến bách-thắng, bạch-bào tá xung hữu đột giữa rừng gươm giáo đã biến thành hồng bào vì nhuộm thấm máu quân thù. Hắn đã đánh lấy được đất Tây-Chu, lập ra nhà Tấn, xây dựng kinh-đô ở Hàm-Dương — Bên cạnh hắn có hai thượng-tướng oai-dũng, sức địch muôn người là Vương-Tiền và Vương-Bi. Hắn lần lượt diệt Sở, bình-Yên để sát nhập thành đế quốc Tấn rộng lớn.

Trong cảnh cờ xí rợp trời của kinh-đô Hàm-Dương, người dân quê Trung-Hoa sung sướng hi-hà vì cảnh chiến tranh đã chấm dứt, trăm họ yên vui dù cho Tân Thủy-Hoàng có tham vọng diệt lân-bang để tóm đầu thiên hạ chẳng nữa...

Nhưng... trong tay lâm quyền-hành, tá hữu có nhiều võ-tướng vô địch sẵn sàng để chết cho hắn và cho nhà Tấn, nhất hồ bá-ứng, hắn tự thấy hắn là Thiên-tử thay trời trị nước trị dân đúng nghĩa — Với ý niệm tự tôn và tham vọng vô-biên của hắn, hắn phủ-nhận tất cả quá-khứ về thân thể của chính hắn. Hắn đày cha, bức mẹ phải chết, vì một chuyện không đâu, chém đầu một đại tướng rất nhiều công-lao... Để rồi hắn điên cuồng dẫm lên quyền sống của sinh-linh, bá tánh.

Trong cung-cảm luôn luôn sẵn sàng 3, 4 ngàn cung phi mỹ-nữ nhưng hắn chưa thỏa mãn, hắn cố tổ ra mã-thượng anh hùng để chiếm luôn Chu-Tiểu-Thư, người con gái quốc sắc khuynh thành đã vì thù cha mà lăn lộn vào cung Tấn để ám sát hắn nhưng không thành. Hắn cho hắn có thiên-mệnh bắt từ nên lại càng gia tăng tham-vọng, cắt binh xâm chiếm bình-định khắp nơi, buộc các nước chư hầu quy-phục và triều-công cho hắn.

Hình-ảnh một Thái-tử Đan ngo ngoe đứng thẳng người không thèm phủ phục khi hắn đi qua và đã phả vào mặt hắn những gáo nước lạnh cảnh tỉnh nhưng hắn vẫn không tỉnh-ngộ. Hắn vẫn rít lên : « Ta là Hoàng-Đế, ta là Trời ! »...

Thái-tử Đan chiến bại, bình Yên tan-rã. Hắn nghênh-ngang xa-giá trở về, ca khúc khải hoàn. Nhưng trước mặt hắn, cảnh hoàng-cung tan nát. Một lão tướng mèn mèn của hắn đã chết. Mãn nhưng, trưởng gâm tori-bori và... Chu Tiểu-thư, người quý phi yêu-dầu chưa một lần trao thân cho hắn đã lìa bỏ cõi trần. Rợ Hung-nô đã tấn-công cung-điện của hắn thừa lúc binh Tấn phải tham chiến ngoài xa.

Tất cả sự-kiện đó không làm cho hắn tỉnh-ngộ vì những cảm nghĩ chua xót về chiến tranh. Hắn nghiên rắng cảm tức : « Chết ! chết ! vì sao lão tướng chết ? vì sao quý phi chết ? vì sao người chết ? » Nhưng lại bắt đầu... đón đồng bào của hắn vào cõi chết không khiếm nhất trong lịch-sử loài người.

Hắn cho rằng giặc ở ngoài tràn vào đã phá tan cung điện của hắn, giết lão tướng tin yêu, giết quý phi sủng ái. Hắn quyết định xây bức vạn lý trường thành 3000 dặm cho bằng được để ngăn giặc, dù cho tốn-phí ngàn khổ, binh-lực và máu xương của nhân dân.

Thế là toàn dân bị xua lên biên giới. Đói rét, làm việc suốt này đêm. Vợ chờ con đợi ở quê hương xa vời. Minh trần, áo rách với nắng, mưa, sương, gió nhưng phải cảm

nín vì gươm giáo, roi, hèo sẵn sàng quật tía tía lên người. Tỉnh-thoảng có vài tiếng hét lên : « cho tôi về ! tha cho tôi về ! bây năm trời không thấy mặt con ! » Mặc kệ ! tiếng roi da quật vào lưng bôm bốp. Những thân người rướm máu ngã gục rên siết. Tiếng nói của Tân Thủy-hoàng trong cung-cảm vẫn vang lên : « Ta làm Vạn-lý-trường-thành là để ngăn giặc ! bảo vệ an-ninh cho dân ! Dân sẽ sung sướng về sau ! Dân bất mãn à ? Ta muốn làm là phải làm cho được dù cho phải hy-sinh chút ít ! »...

Đã đến lúc kẻ sĩ không thể ngồi yên. Trong tay không có khí-giới nhưng họ có sức mạnh của tinh-thần, sức mạnh thiêng-liêng của đạo lý Không-Mạnh. Họ tin tưởng nên tăng triết-lý cao cả của Không-phu-tử không thể một sớm một chiều mà tàn lụn dưới bàn tay dâm máu của bạo chúa Tân Thủy-hoàng.

Trước uy-lực của Tân-vương, trước một bầy cận thân tui-tướng sát-khí đặng-đặng như bầy lang sói, tiếng nói của kẻ sĩ chân yêu tay mềm vẫn vang lên sang-sảng : « Bệ hạ đã có công tóm đầu thiên hạ về một mối, chấm dứt được nạn phân tranh nhưng can qua khôn-khổ đã nhiều. Bây giờ là lúc phải phục hồi cương kỷ Quốc gia, thu phục nhân-tâm để thế nước càng thêm vững mạnh. Rợ Hung Nô đã có Vương Bi, Vương Tiền đẹp yên, ngài còn xây vạn-lý trường-thành để làm gì ? Giặc ngoài vào thì dễ đánh, nhưng giặc trong nội địa, trong lòng dân, ai dẹp nổi ! »...

Tên Thủ-tướng lòng lang dạ-thú, chỉ biết quyền lợi. Riêng tư của hắn, đã thay lời Tân-vương mà quyết định hắn tuyên-bổ : « ai chống-đời Tân vương là phản nghịch phải tội chết, ai còn dùng đạo-lý thánh hiền để giảng dạy, ai còn lưu trữ sách vở Không-Mạnh đều bị chôn sống ».

Tân-Thủy-hoàng đã quyết định « Sắc luật được thi hành ngay ».

Sĩ phu uất ức, cầm hòn , thét vào mặt Tân Hoàng : « Đồ hôn quân , bạo chúa ! » để rồi mấy ngày hôm sau phải bị vùi thây dưới những hầm chôn người thối khộc.

Tráng sĩ Kinh Kha, người kiêu khách đất Yên đã vượt đòng sông Dịch-thủy sang đất Tấn. Để lại người vợ hiền, đẹp thủy mỹ, nào-nàng cùng với tiếng đàn tặc tử. Tiếng than dậy đất, nổi oán rên trời, người tráng sĩ vì quyền sống của dân tộc mà quyết dấn thân vào hang cọp, quyết giết cho bằng được tên bạo chúa để trả thù cho trăm họ, chấm-dứt một chế-độ độc tài. « Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục phản ! » lời ca trên bờ sông Dịch đã báo trước « nhất sự bất thành ! » Người tráng sĩ bị thương đã banh vật áo, cầm hòn thét lên : « Ngươi ta đây ! ngươi hãy giết đi ! Sở trời đã cho Ngươi thoát chết ! » Kinh Kha chết nhưng tâm gương hy-sinh cao đẹp đó đã làm cho Tân Thủy-hoàng phải suy-ngĩ, đã làm rạn danh muôn thuở « dưng sĩ vị quốc vong thân ».

Tân-thủy Hoàng vẫn san bằng trở lực để thực hiện tham-vọng của hắn. Động đất, dân nổi loạn... mặc !... phải hoàn-tát vạn-lý trường-thành. Hắn vẫn nghiên rắng, trọn mắt nhìn lên, nhìn lên... một áo-ảnh vàng son nào đó, một cái đích vô cùng tận mà tại đó hắn sẽ chiêm chệ ngôi trên ngai cửu-ngũ, trong khi thế giới, nhân loại cúi đầu phủ phục dưới chân. Hắn cho như vậy là toàn dân được vui hưởng hạnh-phúc, mọi người sẽ sống yên ổn, hết binh đao, hết giết chóc. Tham vọng, tự-ái đã làm mờ mắt hắn và thêm vào đó, bọn văn võ cận- thân nịnh hót, bợ đỡ, bám vào hắn để sống trên đầu trên cổ nhân-dân, đã góp sức dăng mưu hiểm kế cho hắn dấn lên máu xương dân-tộc để mưu đồ để bá...

Người thiều phụ « cơm dùm gạo bời » vượt quan san vạn lý để ra tận trường-thành mong thấy mặt chồng nhưng than ôi ! chồng đã bị chôn thây dưới lòng thành trùng-diệp ! Nàng đã thét vào mặt một tên nịnh thần khi tên này không cho nàng gặp mặt Tân-vương « chúng mày là những bóng mây như chớp ngân cách Hoàng Đế với nhân-dân, nhân dân khổ sở vì bọn mày hơn là khổ vì bạo chúa ! ».

Bạo chúa Tân thủy Hoàng vẫn không hiểu. Tri óc hắn bị tham vọng bời đen. Hắn óm đầu, bóp trán, cau mày : « Tại sao ? Tại sao người thiều phụ liều yêu đào thơ giữa muôn vạn hùng binh của hắn, trước cái chết gần kề vẫn cố gan thét vào mặt hắn « đồ hôn quân bạo chúa ! » Tại sao ? Tại sao Ly Hai, con của lão tướng trung tín của hắn lại nhảy lên dàn hỏa chịu chết thay cho người thiều phụ khôn kiệp đã phá đổ trường-thành của hắn ? Tại sao người thiều phụ đã được hắn tha chết lại còn dẫm vào ngực mà tự vẫn ? Tại sao những tui tướng thân tín của hắn ngày xưa , luôn luôn kính phục và ca ngợi hắn, giờ đây họ ở trong nhân dân họ lại xây lưng ngoảnh mặt với hắn, đã nói thẳng vào mặt hắn rằng : « Bệ hạ không còn là bệ hạ của chiến trận ngày xưa ! Bệ hạ đã vì quyền lực tối thượng mà xa nhân dân, bệ hạ đã bóp hấu nạn hòng nhân dân, đã xua nhân dân vào máu lửa, chết chóc !... »

Người thiều phụ bị trôi trên dàn hỏa cũng đã dạy cho hắn nhiều bài học mà hắn không hay : « Thiệp chỉ có một người chồng. Đó là nguồn hạnh-phúc của thiệp. Chồng thiệp đã chết thì thiệp còn sống làm gì ? » — « Người dân nghèo chỉ cần chút ít hạnh-phúc trong hiện tại chứ không thể chịu đói khát, chết chóc để đợi chờ hạnh phúc trong tương lai ! » — « Bệ hạ chỉ lo giữ giặc ngoài tràn vào mà không biết giữ giặc ở bên trong, đó là do tham vọng và ý thức tự-tôn ngu-xuẩn của bệ hạ ! ».

Trước cái chết thường xuyên diễn ra trước mắt hắn, do hắn tạo nên, hắn vẫn không hiểu và càng không hiểu, hắn lại càng muốn sống, sống mãi mãi, trường sinh bất-tử để được thấy công trình của hắn đến hồi kết cuộc. Hắn truyền lệnh cho bác sư đem quân binh lăn lộn ra Đông Hải để tìm cho được thuốc trường sinh, nhưng... lúc trở về doanh trại, hắn đã bị Thái-tử Đan chực sẵn để tặng cho hắn một mũi đoản-kiếm vào bụng. Hắn vẫn không hiểu và sức tin tưởng của hắn quá rất phong-phú tạo cho hắn một sức sống mãnh-liệt. Hắn vẫn mang vết thương, lên ngựa thân chinh khi nghe tin có chư hầu nổi loạn. Đoàn quân đi, con thần mã của hắn vẫn rảo bước, máu ở bụng hắn đổ xuống thành giòng nhưng mắt hắn vẫn rạng ngời nhìn thẳng ra trước : « Ta sẽ hoàn-tát vạn-lý trường-thành ! ta sẽ tóm đầu thiên-hạ ! Nhân dân sẽ sống yên vui hạnh phúc dưới tay ta ! ».

Cô-nhiên, tên độc tài tân-bạo đó phải chết và chôn ở nhà Tấn khủng khiếp để phải cáo chung.

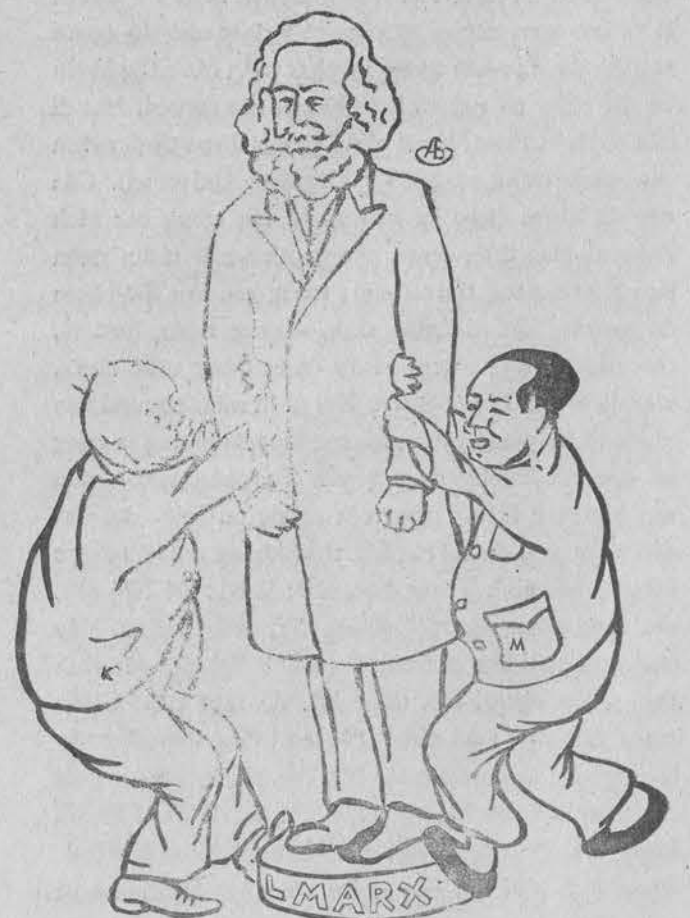
Cuốn phim chậm dứt. Đèn sáng — khán giả ra về — Người ta hậm-hực sao không thấy Tân thủy Hoàng ngã xuống ngựa chết cho rồi ! Tại sao lòng dân sôi sục như vậy mà không nổi lên bầm nát chết độ đó đi ?...

Người ta vẫn thấy vai trò của quân đội thật là quan trọng. Lòng dân tuy mạnh nhưng sức đàn áp của bạo quyền có sẵn binh-lính hùng hậu trong tay vẫn làm cho dân khiếp-sợ.

Dù sao thì Tân-thủy Hoàng vẫn có chỗ đáng phục và đáng thương. Tham vọng của hắn vẫn có một đích cao xa là đem lại hạnh phúc cho nhân dân tuy rằng cái nghĩa hạnh phúc đó hắn đã làm quá lớn. Điều đáng thương nhất là hắn không hiểu gì cả về ý nghĩa của sự sống và cái chết. Hắn muốn trường-sinh bất-tử trong khi hắn ra lệnh xử tử hàng trăm người, chôn sống hàng vạn lương dân chỉ vì số người này đã cố gắng cho hắn hiểu !

Người ta dựa mắt để xua đuổi hình ảnh Tân thủy Hoàng trên màn bạc trong ba giờ đồng hồ vừa qua để nhìn vào cuộc sống hôm nay.

(Đã Năng 10-5-1964)



Thần này vì xé làm đôi được



# CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

cỦA XUÂN-LINH

## MÔI TÌNH NHÂN LOẠI GỞI VÀO MÀU SẮC

### NGHỆ THUẬT THỜI XANH

**S**AU giai đoạn thiếu-thời, tình cảm Picasso càng lâu càng phát triển rõ ràng và mạnh mẽ. Đối với Picasso, tình cảm kết tụ đông đặc cũng biến thành một thứ MÀU; người ta sẽ thấy lẽ biến dịch vi diệu này trong hai giai đoạn nghệ-thuật THỜI XANH và THỜI HỒNG tiếp theo sau; các thời nghệ thuật này phát-triển từ XANH qua HỒNG với những tinh-thần, sắc màu và bố cục đặc biệt sai khác nhau.

#### THỜI XANH

Qua bức tranh của giai đoạn này, từ thời gian, không gian đến tâm hồn các nhân vật, người ta có cảm tưởng cái gì cũng XANH XAO, thiếu hẳn máu nóng và ánh mặt trời. Mọi sáng tác thời xanh đã gây cho Picasso một uy tín to lớn giữa các địa hạt HỘI HỌA và Thi Văn. Bức tranh THỜI XANH luôn luôn trở dậy một vẻ gì huyền bí, nó là phản ảnh tâm hồn u uất của dân-tộc Y-pha-Nho, nó cũng có thể là sắc-điện bất khả ngôn của một số nhân loại uất-ức, bị kìm kẹp giữa bao nhiêu cảnh tình bi đát của tù đày, của chiến tranh tàn khốc, của những chế độ chính trị độc tài, hà khắc mà Picasso và những người cùng một thể hệ với ông đang sống và phải sống.

Phân tích một vài tác phẩm Thời Xanh, như bức « Người đàn bà ngồi chụm chân » (femme accroupie), bức « Cặp vợ chồng » (le couple)..., người ta sẽ nhận định rõ ràng tinh thần nghệ thuật đã nói.

#### « NGƯỜI ĐÀN BÀ NGỒI CHỤM CHÂN »

Bức tranh hết sức đơn giản khổ 0,655 X 0,515, xuất hiện vào năm 1902 diễn tả một người đàn bà dáng mặt u sầu, một tay đặt trên hai đầu gối khép lại, một tay đỡ lấy cằm.

Tranh « Người đàn bà ngồi chụm chân » tỏa đầy một nỗi sầu thương mênh mông; sâu từ đôi mắt sâu nhìn thẳng xuống; từ nét mặt hư hao kéo dài ra, từ cái màu xanh ảo não bao phủ cả con người và cái cảnh trông trái, nghèo nàn chung quanh. Mỗi sâu tràn chiếm cả tâm hồn và biến trong thể xác khiến cho nhân vật trở nên mệt mỏi, rũ rượi, chỉ còn là một khối thương đau, một bức tượng sầu vô cùng xôn xao và linh động.



THỜI XANH: « Người đàn bà ngồi chụm chân ».  
(1902, 0,655 x 0,515)

#### « CẶP VỢ CHỒNG »

Nỗi sầu thương ở đây lại càng sâu nặng hơn. Không gian xanh, thời gian xanh, và tình người cũng không có chút gì gọi là nồng ấm cả.

Đôi vợ chồng nghiêng đầu, ủ rũ như hai cái xác chết. Lối bố cục đã đi từ phương thức mô hình qua sự cấu tạo bằng đường nét. Họa sĩ kể nỗi thương đau lên tranh như khắc sâu vào lòng đá về bi đát của đôi vợ chồng đang bám víu vào nhau giữa cơn tai biến.

Sầu thương ở đây không lên khơi, không bay lửng thừng với to trời, mà trái lại như những mảnh linh hồn ảo não bị dất mỏng, những mảnh linh hồn nằm giữa búa đe bị đóng ép và căng thẳng theo hình HAI VỢ CHỒNG trên một tấm đồng bán ten khổ 1,00 x 0,81 (1).



THỜI XANH: « Cặp vợ chồng ».  
(100 x 0,81)

Đôi bức tranh mang nặng những con người « ôm mặt khóc rưng rức », và hơn một lần đã bị « bóng chụp cả linh hồn » mà chúng ta vừa phân tích lại không ngờ được dựng lên với NIỀM TIN và phong độ luôn luôn tươi cười và phóng khoáng của riêng nhà nghệ sĩ, thật là một điều khó hiểu !

Người ta thường nói : một sáng tác có giá trị phải là phản ảnh của tâm hồn. Như vậy, nên nghĩ sao cho đúng lúc đôi điện cùng Picasso và những tác phẩm THỜI XANH của ông ?

Nhà họa sĩ Toulouse Lautrec sinh cùng thời đại với Picasso và đã có nhiều uy-tín giữa thời-đại cũng đã để lại nhiều bức tranh đầy mỉa mai và thương xót; khi ông mất chỉ thốt ra một lời tha thiết này : « Đời đẹp ! » — Phải chăng Picasso cũng ở trong trường hợp Toulouse Lautrec ? Mặc dầu cuộc đời đầy lao khổ, xâu xa, cả hai nhà họa sĩ đều chân thành ghi lại cảnh đời bằng lương tri và niềm tin cường tráng khi bước chân trên đường đời, cho dù cuộc đời có tối tăm thăm đạm đến đâu.

Qua bức tranh thời xanh tỏa đầy nỗi buồn sâu nặng của loài người giữa thế kỷ, những kẻ hữu ý đều đọc rõ niềm cảm thương đối dào của tác giả đã kín đáo gửi vào màu sắc.

Khi thời xanh phát triển, lúc đó tác giả cũng ở vào giai đoạn TUỔI HAI MƯƠI để nhìn đời, hiểu đời và cảm lấy cuộc đời bằng đôi mắt của kẻ trưởng thành. Xa hẳn tâm trạng mơ hồ, ích kỷ của những kẻ thương trăng, khóc gió, Picasso chỉ nhìn thẳng ra đời, sống đậm đà với những hạng người lâm than, và chỉ có kẻ thật lâm than mới có thể làm xúc động được tâm hồn Picasso. Bởi vậy, nếu tranh Picasso trong thời XANH có nói lên được một phần nào chỗ bi quan của tác giả, thì cũng nên hiểu rằng đây chỉ là kết quả những nhận xét sâu sắc, không thể thiếu của kẻ biết quan sát đời trước khi xây dựng cuộc đời chung.

Cho nên, cùng một lúc những bức tranh thời XANH khép lại một thế giới mịt mù, thế giới kết tinh những sầu thương bên trong của con người, thì THỜI HỒNG lại bắt đầu hé cửa, nó đến với NHÂN LOẠI bằng sứ mệnh giải-tỏa mọi sầu thương đó với bóng dáng hoạt động không ngừng của những nếp người nhân nại, can đảm đang thi gan với bao nỗi cay chua, gian khổ.

(1) Khuông khổ của bức tranh.



# THẮNG ĐIÊN

TRUYỆN NGẮN

của

LÊ DÂN

Tôi thường gặp hắn vào những buổi chiều trong bệnh-viện. Về mặt hắn hốc hác, đôi mắt sâu hóm, thâm quầng, chứng tỏ hắn đã thức ngủ nhiều. Nhưng không vì thế mà làm giảm bớt hiệu-lực của đôi tròng nhãn-tuyền. Hắn có cái nhìn đặc-biệt. Không xoi bói như cái nhìn của những tên mật-vụ. Không mơ màng như cái nhìn của những cô đào xi-nê trong vòng tay của người yêu, đang sẵn-sàng tiếp nhận một chiếc hôn nồng cháy. Không đăm chiêu như cái nhìn của thi-nhân trước viên-ảnh đen tối của cuộc đời. Hắn có cặp mắt lai tây, nửa vàng nửa xanh, nhìn ai như đóng đinh vào cột, hình như có tỏa ra một luồng điện-từ, khiến kẻ nhất gan đâm ra sợ hoảng, khiến đứa trẻ nít phải òa lên khóc và đâm đầu chạy trốn.

Lời phục-sức của hắn rất đơn-giản. Một chiếc áo ka-ki thật dày màu cứt ngựa đã bị hắn xé rách nhiều chỗ. Hàng nút chỉ còn vài chiếc bị hắn cắn bẻ hai còn đeo một nửa nơi tà áo. Một chiếc quần đùi bằng bao tải còn in rõ những nét mực đen của nhà xuất-cảng. Đó là tất cả những gì còn sót lại trên tâm thân tàn dại của hắn.

Xung quanh hắn toàn là những người xa lạ. Hắn đang sống cô-độc, không vợ con, không cha mẹ, không thân bằng quyến thuộc. Ngày hai bữa, ăn cơm bệnh-viện, ngủ tại nhà thương điên. Khát đã có vôi nước máy, cứ việc cúi xuống, ngửa mặt, há mồm ra, xả máy nốc một hơi cho thật đã. Có khi thêm hút thuốc, hắn dạo quanh một vòng bệnh-viện lượm đủ các thứ thuốc tàn, giấy gói đồ, có thể cả giấy trong cầu tiêu bay ra nữa. Hắn nhét tất cả các thứ ấy vào trong một cái lon sữa bò han-rỉ mà người ta đã ném ra hăm rác tự bao giờ. Hắn tìm đèn một gốc cây, ngồi bóc từng cái tàn thuốc trộn lẫn nhau và xé một miếng giấy nhật-trình quấn thành một điều thuốc to bằng cả ngón chân cái. Điều thuốc của hắn thật là đặc-biệt. Không phải vì nó to quá, mà đặc-biệt ở chỗ nó qui-tụ được tất-cả những cái tinh-ba thuốc của các sắc dân. Nào Mỹ, nào Pháp, nào Đức, nào Việt-Nam đều bị hắn gói tròn trong điều thuốc. Mùi Salem thơm thơm, mùi cảm-lệ khác khác,... mùi giấy nhứt-trình khét-let, mùi hôi của tàn thuốc, tạo thành một cái mùi hỗn-tạp khó chịu cho tất cả mọi người, nhưng lại rất quen thuộc với khứu-giác của hắn, thích-hợp với con người điên khùng của hắn. Hắn hút một cách say-sưa, ngon-lành và cũng như ai, hắn thổi phi khói lên không gian, đảo mắt nhìn từng vòng khói trắng quện bay để tìm nguồn khoái-cảm. Những lúc ấy, mắt hắn lim-dim, mơ-màng và buồn ngủ. Có khi hắn hút xong điều thuốc là say mềm và nằm ngủ ngay tại chỗ đèn quên cả lãnh phần cơm chiều. Thế là hắn phải nhịn đói suốt đêm hôm ấy. Nhưng đôi với hắn, nhịn đói là thường. Hắn thêm hút thuốc hơn thêm ăn. Và hắn chỉ cần hút một điều cho thật đã nư rồi nhịn luôn năm ba ngày hút lại điều khác, chứ không hút dọc dọc suốt ngày.

Bình thường hắn không phá-phách gì. Hắn ca hát suốt ngày, đi lại cũng chỉ vồn vện mấy câu vọng cổ anh anh, em em cũ rích cũ rang không làm cho ai mê được. Nhưng khi hắn hát bài « Anh Hề » của Lê-caophan và làm điệu-bộ thì thật không ai chề. Hắn diễn-tả đúng tâm-lý của một thằng hề trên sân khấu. Hắn có lối nói rất hề với giọng cười đời khom-khom, tiếng khóc nắc đặng cay và giọng hát cũng rất hề. Khi hắn làm trò, dù ai khó tính mấy cũng phải dừng lại xem giấy lát. Có người thương tình ném cho hắn mấy đồng bạc, nhưng bị hắn ném trả lại ngay và bảo rằng hắn không phải là thằng hề,

nên hắn không thể sống với những đồng tiền do những trò hề tạo ra. Có người cho hắn là đạo-đức giả, hắn chỉ biết cười để trả lời.

Thỉnh thoảng hắn lại nổi cơn điên. Viên giám thị lại phải tống hắn vào buồng, khóa trái cửa sắt lại. Tôi nghe người ta kể rằng :

« Có một hôm hắn nổi cơn điên, hắn hành thân hoại thể, xé áo xé quần, đi tiêu bừa bãi rồi lấy tay vát vát như cậu bé mới lên hai hay lớn hơn chút nữa, như em bé mẫu-giáo vát nắm đất sét trong tay để nắn hình con khỉ. Hắn trảy cả vào áo quần, mày mặt, rồi dùng ngón tay quẹt lên vách cầu khẩu-hiệu « ngô tông-thông muôn năm ». Tôi không hiểu tại sao hắn còn đủ lý-trí để viết được câu này. Hắn điên mà !

« Viên giám-thị không biết chữ nên chẳng biết hắn viết cái gì. Đến khi viên trưởng phòng đến thấy vậy mới nói cho viên giám-thị hay và bảo phải chùi đi gấp. Viên giám-thị cười trả lời :

— Trưởng hẳn viết gì quan-trọng chứ viết thế thì càng hay chứ mắc gì mà phải chùi.

Viên trưởng phòng nói :

— Nhưng hẳn viết bằng cứt của hắn cơ mà. Như thế là cô ý xúc-phạm đến Người. Không được. Phải chùi ngay. Công an nó thấy được thì chết cả lũ.

— Thấy kệ hắn — Viên giám-thị nói — Hắn làm thì hắn chịu lấy, hắn chết cũng không ai tiếc ! Ai mà chùi được.

— Nhưng hẳn điên mà ! Người ta đâu có kết tội cho người điên. Người ta chỉ biết anh và tôi là những người có trách-nhiệm trong cái phòng này. Và anh với tôi đều là những người không điên cơ mà !

« Viên Giám-thị tỏ ý lo ngại, y sợ mất sở, thất nghiệp, vợ con nheo-nhóc khổ-sở, nên không dám cãi lời viên phòng-trưởng và hứa sẽ chùi ngay. Y nghĩ thầm : thà chịu nhục một chút còn hơn phải khổ suốt đời. Nhục ở đây không ai biết cả, hết sức thì thằng điên ấy nó cười mình dại chứ ngoài ra chẳng có ai cười mình. Chứ mất sở, thất nghiệp, làng xóm láng giềng, bà con thân thích họ sẽ cười mình thúí đầu. Lúc ấy đừng có hòng đục cái đầu về làng nữa. Người ta sẽ không còn gọi mình là mình là ông Giám này Giám khác mà chỉ gọi cục-lộc thẳng nợ thẳng kia thì thật là xấu hổ.

« Nói đến thằng điên, sau khi thần-kinh trở lại bình thường, hắn được trả lại tự-do như những bệnh-nhân khác, viên giám-thị bắt hắn phải chùi cầu khẩu hiệu kia đi. Hắn nhìn ông ta vừa cười vừa nói :

— Tôi đâu có viết mà thấy bắt tôi chùi. Bộ thấy tướng lũ điên nầy để sai-khiến lắm đa.

« Thế là viên giám-thị kiêu lao-công lại phải một phen tức như bò đá, ngửa mặt lên để làm cái việc không mấy sạch sẽ kia: cạo cứt, mà y cho là nhục-nhã với một lũ điên ».

Nghe người ta kể lại câu chuyện của thằng điên với viên giám-thị tôi đâm ra ngờ-vực. Không biết trong đời nầy ai là người điên, và ai là người không điên. Tôi không làm thế nào để phân-biệt được thằng điên điên hay ông giám-thị kia điên nữa. Thật là tê-nhị, thật là phức-tạp. Ở đời có lắm cái thật là buồn cười. Cười đến lợm giọng, cười ra nước mắt, cười đến nôn mửa.

Chiều hôm ấy, tôi tìm gặp hắn trên một chiếc ghế đá của công viên cạnh nhà dưỡng-trí. Tôi làm quen với hắn. Nhưng, tôi mời thuốc hắn không hút, mời kẹo hắn không ăn. Hắn từ chối tất cả. Tôi hỏi hắn :

— Trước kia anh làm nghề gì ?

Hắn ngậm-ngự một lúc rồi trả lời :

— Trước kia tôi là một quân nhân thuộc tiểu đoàn pháo-binh. Đại-đội của tôi đóng cách xa điểm hành quân chừng bảy cây số có nhiệm vụ yểm-trợ cho đơn-vị bạn. Cuộc hành quân đang tiếp diễn Đền ngày thứ hai tôi nhận được lệnh của một cánh quân thuộc đơn vị ấy qua máy truyền tin xin trọng pháo yểm-trợ nả vào các tọa độ, sào huyết của địch đóng quân. Tôi ra lệnh cho anh em hăng say nả đạn tới tấp. Chúng tôi rớt thật hay, thật đích và đĩnh ninh rằng phần thắng sẽ nghiêng về phía chúng tôi vì chúng tôi vẫn bắt được liên-lạc đều đều với cánh quân ấy. Nhưng không, chúng tôi đã hoàn-toàn thất-bại. Khi tôi bắt được liên-lạc với cánh quân kia thì đã quá muộn đi rồi. Cuộc hành-quân của chúng tôi đã bị một âm mưu nội-tuyên của địch phá vỡ. Những trận đại-bác của chúng tôi nhả đi không phá được những sào-huyết của địch mà đã phản bội anh em chúng tôi vì âm-mưu nội-tuyên ấy. Trời ơi ! Tôi điên đầu lên khi biết được tin này. Thằng bạn thân nhất đời tôi cũng chết trong đêm ấy.

Hắn gục xuống khóc nức nở. Rồi kể tiếp :

— Và những người bạn khác của chúng tôi cũng chết trong đêm ấy do lệnh của tôi truyền ra. Trời ơi ! Thần kinh tôi thác-loạn bắt đầu từ giờ phút ấy. Tôi không còn biết chi nữa. Và người ta chở tôi về quân-y-viện.

Sau những ngày dài nằm điều-trị, từ đó tôi không còn là một quân-nhân nữa. Tôi được lệnh giải ngũ — hay nói đúng hơn — tôi bị phê-thải vĩnh-viễn. Tôi trở về quê sống bên cạnh mẹ già. Nhưng sau những ngày ngắn-ngủi sống bên cạnh đứa con tàn-phê, mẹ tôi nhiễm bệnh chết vì quá đau buồn.

Hắn bỗng ngừng kể và để lần trên hai gò má một ngần lệ dài... Hắn đã xúc-cảm khi nhắc đến người thân cuối cùng của hắn. Đôi mắt hắn bây giờ bớt sáng đi và cái nhìn của hắn cũng không còn vẻ dễ sợ nữa. Tôi chờ cho hắn bớt cảm-xúc để gạn hỏi thêm một câu cuối cùng nữa. Tôi hỏi hắn :

— Thế anh chưa có vợ à !

Bỗng hắn hét lên một tiếng rồi phá lên cười như nức nẻ. Giọng cười của hắn thật chua-chát, đắng cay và có vẻ man rợ. Thật giống hoàn toàn giọng cười của một người điên. Chính lúc này tôi thấy hắn điên thật. Những lúc này mọi người xung quanh đều xa hắn, sợ hắn như sợ một con thú dữ. Không ai dám lại gần hắn. Chỉ có mình tôi là ở gần hắn vì đã lỡ nói chuyện với hắn. Cũng trong lúc này tôi biết mọi người xung quanh đều cho tôi là một thằng điên hay ít ra cũng muốn điên như hắn. Khôn nói. Người ta chỉ biết đánh giá con người qua hình-thức bên ngoài. Người ta làm sao đọc hết được những tư-tưởng bên trong của con người. Người ta đã làm to. Trong lúc này chính tôi đã không điên mà cả thằng điên cũng không điên nữa, và chỉ có mọi người xung quanh là điên mà thôi.

Sau mấy chuỗi cười điên dại, hắn lấy lại bình-tĩnh và kể cho tôi nghe tâm sự của hắn :

— Mẹ tôi chết được hai năm thì tôi cưới vợ. Nói lấy vợ thì đúng hơn, vì chúng tôi không cưới hỏi gì cả. Gặp nhau, ưa nhau và đồng ý lấy nhau mà thôi. Nàng không đẹp nhưng có duyên, nói phở sắc sảo nhưng lại có vẻ giang-hổ. Tôi gọi hắn bằng nàng cho có vẻ tiểu-thuyết một chút, vì thật ra cuộc đời của hắn cũng chẳng đẹp để gì.

(còn nữa)



# CÓ PHẢI DUYÊN NHAU THÌ THĂM LẠI...

HOÀNG LANG

Ta say khướt mà nghe từ đáy cốc  
Giọng thảng diên đang kể chuyện thiên đàng  
Ta bỗng cười rồi ngã xuống mê man...  
Ta chợt thấy thảng diên buồn ủ rũ,

(Quang Thi, Chu Kỳ)

Đôi tượng ! tôi không ngờ  
Toàn cả thấy bơ vơ  
Không dạt dào thì đổ vỡ  
Ồ !  
Điên ? Say ? Cuồng ? — Không  
Không sao lại thế ?  
Thế sao lại vậy ?

(Đoan Huyền, Đôi tượng)

Ngôn ngữ thi ca của tuổi trẻ hôm nay là thế. Bất lực trước những tiếng gọi lương tâm của chính mình. Bất lực trước những thất vọng, những hy vọng của chính mình. Niềm suy tư của tuổi trẻ hôm nay là một vùng biển động xuất hiện thành những lời thơ phung phá, cuồng loạn nhưng thâm trầm, chõi từ đã phá nhiều hơn chấp nhận. Đó là nếp sống của những tâm hồn chưa tìm thấy, hay chưa chịu chấp nhận một đất đứng cho đời mình; lúc này, ở đây :

Và bây giờ,  
Xin già từ mùa xuân tuổi trẻ  
Thế giới bướm-trăng-sao-hoa-lá  
Xin già từ già từ tất cả.

(Huỳnh Hữu Ủy, Già Từ)

Niềm tin gục chết lúc tiếng, hát cuộc đời  
Vẫn diêm ảo và trần trướng réo gọi  
Con phố buồn đợi tâm tình về sám hối  
Tôi chõi từ chuyện quay về nhục tui.

(Mạc Chính, Chõi Từ)

Trong thất vọng ít khi con người chịu thú nhận những bất lực của chính. Người thơ thường đem bao nhiêu uất ức trút lên đầu « thân phận », một thân phận không thể chạy xa cuộc đời, chạy xa kẻ khác, không thể chõi từ những thương yêu, ràng buộc, không thể chõi từ những ước vọng hạnh phúc phát hiện từ những ràng buộc kia. Đó là nguyên nhân của những lời thơ đau xót :

Tôi bây giờ đứng thu thân  
Trăm năm khát vọng hào quang nhiệm mầu  
Chấp tay lên tiếng nguyện cầu  
Năm voi tháng lợn mỗi sáu chưa voi.

(Đoàn Thương Hải, Chân Dung)

Tại sao phải cầu nguyện. Lời cầu nguyện nào cũng hàm chứa một bất mãn, chõi từ. Bất mãn gì ? Chõi từ sự kiện nào ?

Thế cuộc quay tròn như cái-bánh-xe.  
Ngẫu xé  
Quê-hương-và-chúng-minh  
Còn tróc vọng cao bay  
Khi vỡ kịch ấy lại bắt đầu  
Anh làm thợ vẽ  
Ghi bằng vết máu đỏ  
Và bằng óc người  
Các sự kiện này tái diễn hây còn tươi

(Nhã Tín, Cô tích).

giòng sông mang niềm đau ô-nhục  
giòng sông như vết chém ngang lưng  
vết chém mười năm vẫn còn rĩ máu  
vết chém mười năm còn mãi hận thù

(Phan Phụng Thạch, Giòng Sông Ô Nhục)

Chõi từ để mà đòi hỏi, chứ không phải gục đầu xuôi tay. Tương lai ở trong tay những người biết trách nhiệm và muốn dân thân. Cho nên bên cạnh những khăn cầu gấn như tiêu cực :

Anh xin nhân loại gái trai làm bầy cuồng si  
Tay ôm mặt trời, miệng uống ánh trăng  
Ồi, ôi, núi lửa, động đất, hồng thủy, chiến tranh  
Xin rọi đuốc vào mắt nhau tìm tình người nguyên thủy...

(Phong Sơn, Tiếng Nười)

Chúng ta vẫn còn được nghe những tiếng nói chân thành như lời thệ nguyện với non sông đau khổ mến thương :

Da trắng, da đen, da vàng, da đỏ...  
Anh xin được nói tiếng người  
Yêu thương nhau rất nhiều :  
Tình người, tình bạn và cả nhân tình  
Không bao giờ phá hoại hay mang mặt nạ để yêu nhau...

Tôi vẫn còn đi vì dân ta còn áo rách  
Còn đói lòng, còn xiềng xích trên vai...  
Tôi vẫn còn đi mong góp bàn tay  
Làm thành những pháo đài

(Thương Tùng, Vẫn Còn Đi)

Đã lấy cuộc đời, lấy tập thể làm đôi tượng, thì dù với âm điệu nào, với cảm nghĩ nào đi nữa khuynh hướng thi ca này cũng là một hồi trống trận gọi những người sau tiếp lên. Ý nghĩa và lứa hẹn là ở chỗ đó. Không còn ai nghĩ rằng Tuổi Trẻ hôm nay chỉ là :

Voi thân xác đã bơ phờ  
Voi hồn tiếc tuổi thơ muôn phần

(Đoàn Thương Hải, Chân Dung)

Và Tuổi Trẻ hôm nay chắc cũng không ai muốn ý nghĩ ấy trở thành thực tại, một thực tại đắng cay, một lời lên án.

## KẾT QUẢ CỦA TIẾNG NÓI LẬP TRƯỜNG VỀ ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

Ngày 14-5-1964, ông Quận Trưởng quận Quảng-Điện đã đích thân đến trụ sở xã Quảng Phú để giải quyết vấn đề lợp trường Tiểu-học Quảng-Điện theo nguyện vọng của nhân dân đã được nêu lên ở báo Lập Trường số 8. Sau đó ông Quận Trưởng đã thân hành cùng đi với ông Hiệu Trưởng trường Quảng Điện và ông Đại Diện Xã Quảng Phú đến tại Tỉnh Đường Thừa Thiên để xin nhận một ít số trợ cấp về cùng nhân dân địa phương tiến hành công tác.

Lập Trường chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần vì dân của ông Quận Trưởng và hy vọng vấn đề sẽ giải quyết tốt đẹp. Chúng tôi mong rằng mọi vấn đề chính đáng khác trong toàn quận, toàn tỉnh và toàn quốc cũng sẽ được giải quyết nhanh chóng như thế trong phạm vi quyền hạn và phương tiện của mình hầu phục vụ đắc-lực cho nhân dân trong mọi lãnh-vực, mọi địa hạt.

LẬP TRƯỜNG.

## NGƯỢC DÒNG

### CHẾT CHƯA HẾT CHUYỆN

Lý-Bạch ngày xưa chán việc đời,  
Nhìn sông Hoàng Hà nước trôi xuôi,  
Cạn chén rượu say than mây lời:  
« Tóc xanh sáng mai, chiều bạc tuyết,  
Tất cả ở đời, danh tan diệt,  
Chỉ riêng rượu say sông không chết ».

\*\*

Lời nói Lý Bạch chưa hẳn đúng,  
Say tài, say sắc, say danh vọng,  
Chết là hết chuyện danh chẳng sống.  
Nhưng bọn gian hùng và độc tài,  
Chết rồi vẫn còn đi đầu thai,  
Phá hại dân lành trên dương thế.  
Thì-Hoàng một phen xưng hoàng-đế,  
Ngàn năm sau còn làm họ Mao.  
Tào Tháo gian hùng diệt Hán-Cao,  
Chắc chắn đầu thai làm Tân-Côi.  
Ngày nay, Nhu, Diệm xác còn thối,  
Mồ chôn mây tháng cỏ còn xanh  
Thế mà rắp ranh sắp tái sanh  
Làm dân Việt-Nam không yên ngủ

\*\*

« Lã » tôi dám khuyên tất cả ai  
Còn sợ gian hùng cùng độc tài,  
« Ngược dòng sông Hương » lập đàn tề,  
Cầu mười phương Phật, cùng Thượng Đê  
Cho hồn hai quý được siêu thăng  
Hết phá giang sơn cùng dân lành.  
Lại bắt Lệ-Xuân làm nôm giã,  
Đốt cháy ra tro gởi dưới ây  
Để hai cô hồn hết nhớ thương,  
Không còn đêm đêm đi vất vương  
Lạc về dương gian, sinh sử giặc

\*\*

Than ôi !  
Hoàng-Hà chỉ thủy thiên thương lai,  
Chảy mãi có phen ngược về trời.  
Trung Hoa có ngày rồi tỉnh giấc,  
Thầy Mao như Tân cũng độc tài.  
Nước sông Hương có ngày tràn khắp  
Các thị thành cuốn rác trôi phăng  
Dân Việt ta mới thấy rõ ràng  
« Chết đã nhân răng » chưa hết chuyện

LÁ-ĐÔNG-NGUYÊN

### Thơ « CHIA BUỒN »

Nghe nói anh em Báo Lập-Trường,  
Được thơ Quý «Hiệp-Khách Sông Hương»  
Cha ni dọa đập tan tòa-báo,  
Chú nó hăm nhai nghiền thịt xương!  
Cũng tại anh em ưng «lục tặc»,  
Cho nên cha chú nổi tam-bường (1)  
Tiểu-nhơn làm việc, phô tên tuổi,  
« Quân-tử » hành-vi có khác thường (2)

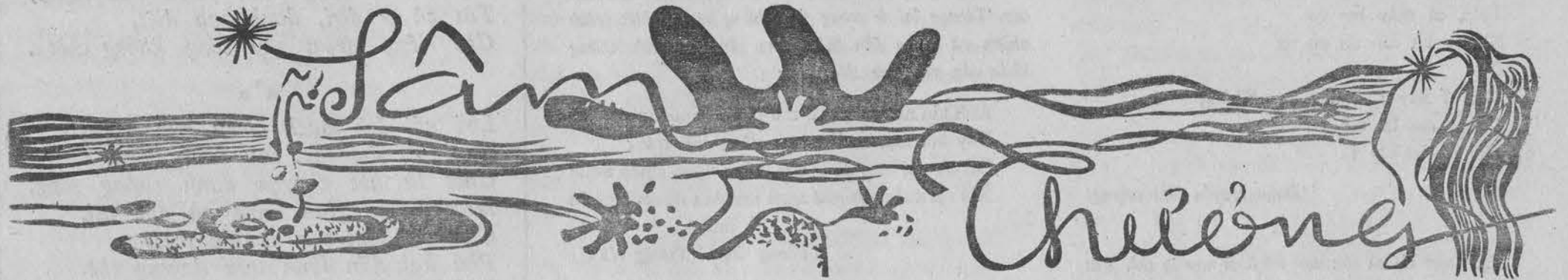
L.D.Toàn (Hội-an)

(1) Tam-bành  
(2) Vì trái với tiểu-nhơn, cha chú là quân-tử nên chỉ ưng giầu tên (nặc danh).



# TRUYỆN DÀI

nhất là



(tiếp theo)

Rồi hẳn cũng không buồn nghĩ đến chuyện bị bắt hay không. Tất cả là một thể đương nhiên phải trả. Có một món nợ phải trả, sao có thể chối từ. Cho nên hẳn không chối từ bị bắt. Vì thế mà hẳn chẳng nghĩ đến chuyện trốn tránh bao giờ. Trốn tránh mà làm chi? Trách nhiệm ấy hẳn đã từng thầy trước, và hẳn cảm thấy phải trả khi đã dám vay. Trời nắng như lửa đốt ban trưa. Hẳn vẫn là con người không bao giờ biết mệt. Hay cơn mệt của hẳn chẳng bao giờ mệt cả, cơn mệt của hẳn không có thời gian để biết mình mệt nữa. Thế mà giờ đây hẳn không còn sức khỏe như mấy ngày đó, mấy ngày rất gần, gần lắm, gần bên, như chỉ mới hôm qua. Thế mà sao xa lắm. Như cách cả một mùa mưa, như xa cả một mùa lạnh. Vì trong thâm u, hẳn nghe như có tiếng sấm động ở chân trời. Và hẳn mừng tượng mây đang vùn vù kéo về đây trời để bảo lụt. Mây có non úa đi giữa mưa gió. Và hẳn chờ cỏ mọc mùa sau: chính trên năm cỏ vô danh của hẳn. Vì hẳn nghe phải ra Tòa Quán sự. Cái máy phóng thanh mấy ngày liền đập vào vách tường xà lim những tiếng Tòa Án đến rộn người. Tòa Án cấp tốc, Tòa Án Mặt Trận, tòa án không có luật sư bào chữa, tòa án phán quyết rồi thì hành ngay bản án! Tòa án của lệnh giới nghiêm! Màu xanh ngọc hóa thành màu đỏ! Hẳn nghĩ đến cái chết! Và hẳn nghĩ đến cách biện hộ trước tòa. Đâu hẳn nặng quá. Máu tất cả như dồn lên để giúp cho hẳn nghĩ, và hẳn suy nghĩ chỉ cho được khi hẳn không có được những thực tại chắc chắn để suy tư! Quanh quán. Người hẳn quanh quán. Trí hẳn quanh quán. Ai nhớ đến hẳn giờ đây? Chắc không là ai hết cả. Những kẻ có thể nghĩ về hẳn đã nằm tù. Và giờ đây chắc họ đang nghĩ, đang đoán về những lời khai của hẳn. Thật tình hẳn chẳng khai gì. Chưa khai được gì cả. Hẳn còn dự tính không khai nữa là khác. Mà hẳn cũng không cần biện hộ. Vô ích khi chủ đích của chúng là làm tội hẳn dù hẳn khai gì! Nghĩ cho cùng thì hẳn cũng chẳng làm gì có tội. Chẳng một Chính phủ ư? Đó là cái quyền tối thiểu của một kẻ làm dân khi quốc gia mang cái tiếng cộng-hòa quá rõ. Trò đùa, vở kịch. Chỉ tiếc rằng chúng diễn quá vụng dại mà thôi. Mà những kẻ vụng dại bao giờ cũng tự cho mình là thần thánh. Con người có đại mới tự phong thần. Hẳn dựa lưng vào tường và bắt đầu thấy mỏi.

Hẳn thấy cả người khô khan. Cảm thấy sự khô khan của cơ thể như lá khô, như rơm rác. Một mảnh vụn của thể chất lưu đây. Còn linh hồn hẳn vẫn tràn đầy nguyên vẹn. Giữa lòng hẳn luôn mở hội thiên đường. Con người khô khan ấy là cả một Đào Nguyên Tĩnh Câm. Người thiếu nữ đến trong tròng mắt của hẳn.

**ANH NHÌN EM. ANH THẤY RÕ EM.** Ngày xưa Nhi hay nói với hẳn: — Có bao giờ anh nhìn thấy em đâu. Anh chỉ nhìn thấy em qua hai làn kính trắng. Mặt kính nhìn em chứ đâu phải mắt anh. Và Nhi cười thẳng trợn. Nhi trẻ con. Nhi hay ưng có những chiến công như vậy. Và Nhi vui mỗi lần làm cho hẳn không kịp trả lời. Thì chừ trong tròng mắt của hẳn có người thiếu nữ. Nàng đến. Khuôn mặt nhỏ và hiền lành. Nụ cười thom tình. Đôi mắt nhìn mờn trợn. Nàng không nói gì cả. Âm thanh, ngôn ngữ chan hòa trong cặp mắt và đôi mắt cũng muốn hé cười! Nhưng sao? sao đôi mắt bỗng lặng buồn, trầm mơ và lệ giò? Hai gò má nàng ửng hồng trở thành tiếng nói đau thương. Mỗi nàng mấp máy để lộ hai hàm răng ngà mới mọc. Tất

Hẳn chiến thắng trong im lặng. Và không có Nhi để Nhi thấy hẳn có một cái nhìn vượt được mắt nhìn. Hẳn nghĩ miên man về im lặng. Hẳn không muốn làm bất cứ một cử động gì để lộ phải mắt đi im lặng đó. Hẳn quý im lặng đó. Im lặng sinh Tình. Đến giờ phút này mà tâm hồn hẳn vẫn nguyên lành thương mến. Mưa bên ngoài như xối xả. Những làn chớp vạch qua song sắt trên cao. Chiều vào xà lim những luồn điện sáng. Khi xanh biếc, khi đỏ rực. Như một lũ quỷ âm binh, ma vương đến thách đố hẳn. Hẳn vẫn tĩnh tọa chứng quả Tình Yêu. Hẳn nhớ trong kinh, Đức Phật trước khi thành Đạo cũng bị ma vương quấy phá. Hẳn không dám tự sánh. Mà sánh làm sao được. Hẳn vẫn là một chúng sanh nặng đày nghiệp chướng: Nghiệp Tình

cả đều trở ra một đóa sen thom. Nàng không còn nữa. Chỉ còn một đóa sen trắng lung linh trước mắt, nổi bật giữa màn đêm đen thẳm! **EM ĐI RỒI. CHỜ ANH VỚI. SAO EM ĐỂ ANH LẠI GIỮA ĐÊM?** Người thiếu nữ đã không còn nữa. Nàng đến và nàng đã đi. Hẳn đã nhìn rõ ràng. Có nàng thiếu nữ. Nhưng không. Chính nàng ở trong tròng mắt của hẳn và chỉ hiện lên khi hẳn thấy đau thương. Nàng đã thành quả đạo. Nàng đã chứng quả Tình. Nàng là linh hồn nguyên vẹn. Chiếc áo trắng sáng cả hào quang. Bước đi đến đâu thì sen nở hoa đến đó. Và khi nàng đi rồi thì chỉ còn lại một hoa sen nguyên. Nguyên trinh chưa nở. Như để chờ hẳn cùng chứng quả Tình. Nàng là nguồn an ủi của cái nhìn trong đêm tối. Tình thương vẫn mãi là lẽ sống của tâm linh. Một lời mơ về hạnh phúc, mơ về Bồng Lai của thế giới khi có đôi mắt cùng đượm một màu tình, một lẽ đạo, một ý nghĩa, một chí hướng, một tương lai. Người thiếu nữ là **SAO ĐÊM** ban ánh sáng. Khi hội mùa trăng không đạt được lẽ thường thì Ánh Sao vẫn là lời dẫn đường cho đêm tối. Nàng là ai? **EM!** Nàng là em. Nàng chỉ là em. Nàng phải là em. **EM LÀ VÌ SAO. EM ĐẾN VỚI ANH GIỮA NGỤC TŨ ĐEN TỐI.** Như **SÂM** ban chiều và **THƯƠNG** buổi sáng. Em là cả **SÂM THƯƠNG**. Trọn vẹn em thấp đến. Trọn đời em chỉ lời. Em chỉ lời cho anh thấy được mặt trời. Thế thì ngục tù, đêm tối là tất cả một vấn đề tất yếu. Phải có để biết được Sao Đêm. Hẳn thấy lòng tươi như sa mạc được tắm mưa sau một vạn kỷ nguyên cháy nắng. Và từ tất cả khô khan nóng cháy bắt đầu nứt mầm trở lộc chồi cây lên. Để ngày mai Vườn Thiên Đàng của Tình Thương rộng mở. Tiếng sấm động ở chân trời. Mưa bỗng về như xối. Giờ đây chắc mây đã kéo đây trời. Che lấp hào quang của Sâm Thương luôn soi chiếu. Hèn chi mà nàng đã đi rồi. Nàng bị che khuất bằng cả một cuộc đời mưa gió. Nhưng hẳn biết nàng còn có đó, mãi có đó, nàng là một hiện hữu vẹn toàn, tuyệt đối không có gì di chuyển, không ai làm cho biến dịch. Mỗi chiều nàng vẫn là **SÂM**. Mỗi sáng nàng mãi là **THƯƠNG**. Dù cho mưa cho gió. Dù cho mây có về khắp bầu trời. Hoàng Hôn cho đến Bình Minh: **EM ĐỀU CÓ ĐÓ.** Và anh mơ theo **EM Suốt Sáng Suốt chiều**. Dù cho cát bụi có dâng ngập mười phương. Dù cho máu có chảy tràn quá đất. Nàng vẫn ở đó, nguyên vẹn, trong lành và nhấp nháy trên không. Trong chân không của thời gian và không gian em này là **Hiện Hữu. EM LÀ HIỆN HỮU VÀ MÃI HOÀI EM VẪN NHÌN ANH.**

— « Mặt kính nhìn em chứ đâu phải mắt anh ». Hẳn đã chịu thua. Và mãi mãi chịu thua. Hẳn không bao giờ nhìn Nhi được. Nhi là em hẳn, Nhi nói ra tất cả chân lý của cái nhìn. Cái nhìn tận nguyên của hẳn. Cái nhìn vay mượn. Và đêm nay hẳn đã hết chịu thua.

Nhưng hẳn nhìn lên một hình ảnh đẹp của Đức Phật. Để tìm cách vượt thoát bằng tâm linh cái hoàn cảnh ngục tù. **CHO ANH CHỨNG QUẢ TÌNH EM TRỌN ĐỜI CHUNG THUY.** Lời nguyện trở thành một một chân lý: chứng quả tình yêu. Giáo điều của Tình yêu không chỉ phải yêu nhau mà chính còn chung thủy. Và chung thủy ở đâu nếu không phải trong hiện hữu, trong linh hồn. Ma vương hoàn cảnh đang quyền rũ hẳn bỏ tình bỏ đạo! Tình và Đạo, hai đôi cực của một tâm linh, nhưng vẫn là một nguyên chất trong lành của bản thể. Bản thể của hẳn là **Chât Tình** thâm Đạo, và **Hương Đạo** thâm Tình. Hẳn chấp tay lên ngực và nhớ lời Nhi dặn:

— « Khi nào anh buồn khổ, anh nhớ niệm Quán Thế Âm nghe anh! »

Tiếng Nhi thâm thiết như ngôn ngữ của muôn sao. Một thứ tiếng mà hề nói ra là như hoa nở. Đôi mắt trong đen ấy luôn cười sau mỗi lời, mỗi tiếng. Và đôi môi nói xong vẫn ngập ngừng như đón đợi một lời trao: « ... nghe anh! » Lời dặn thấm thức trong lòng, như sóng đêm tràn trên bãi cát khô vì nắng chiếu ủa héo. Như nước thủy triều lên dưới ánh trăng dịu hiền một đêm vắng gió. Như cuộc sống còn tiếp nối được sau bao nhiêu bi thảm của thế giới hôm nay. Mặc dù ngày mai có thể hẳn sẽ bị đưa ra Tòa Án. Cái Tòa Án Mặt Trận hăm dọa hẳn, mặc dù hẳn biết dù có chết thì cỏ non sẽ ập ủ năm cỏ. Cỏ non tình thương. Ngày cuối cùng của cuồng phong tranh đấu. Hẳn không sợ chết nhưng vẫn còn ham sống. Và chắc mãi mãi hẳn vẫn ham sống như thường. Chết đi sao mà tiếc quá. Nhất là chết chết đấu. Hẳn nghĩ đến cái máy chém. Của thời Cách Mạng bên Tây. Cái máy chém đã chém rụng hàng vạn cái đầu. Đem qua đây như tuồng chỉ mới chém một cái. Cái đầu của một ông tướng. Và chừ đây rồi sẽ đến lượt hẳn, hẳn sẽ là cái đầu thứ mấy trong hàng vạn cái đầu của cuộc đấu tranh? Thế giới cuồng loạn sẽ trước đi sự sống. Cho nên hẳn cố sống, cố níu lấy sự sống của tâm hồn. Khi tâm thân đã tàn phế hẳn mới thấy tất cả bào ảnh của con người. Một bào ảnh mà con người hàng quí mến. Và như con người chỉ quí mến tâm thân để bị đổi thay biến cải. Còn linh hồn thì như để nó trôi nổi đâu đâu. Hàng ngày con người sống với tâm thân. Và chỉ khi bị mất thân mới thấy linh hồn trôi dạt. Kinh nghiệm này không phải đến đây hẳn mới có. Từ năm xưa hẳn đã có dịp cảm nhiều lần. Lần thứ nhất khi hẳn bị người ta hắt hủi: Chỉ vì hẳn nghèo, chỉ vì hẳn mặc quần đùi, áo cụt và đi guốc đến chơi nhà một người bạn giàu sang. Lần thứ hai hẳn bị vô tù. Và người ta đánh đập hẳn như hành một con chó

(xem tiếp theo trang 14)



tin tức

VẤN ĐỀ VIỆT NAM: MỖI QUAN TÂM CỦA NGƯỜI MỸ

Qua những lời tuyên-bô của các yêu nhân Mỹ, chúng ta nhận thấy mối lo âu của người Mỹ về vấn đề Việt-Nam.

Báo Tự-do (23-5) nhắc lại lời tuyên-bô của bộ-trưởng Quốc-phòng Mac Namara : « Hoa kỳ đang gửi sang Việt-Nam những dụng cụ và quân nhân hữu hiệu nhất để giúp chiến thắng cuộc chiến tranh chống phiến cộng. » Ông Mac Namara còn cho biết rằng Hoa-kỳ đã đào tạo được 800 phi công Việt-Nam giữa khoảng từ tháng giêng 1962 đến tháng tư 1964.

Trong lúc đó, Đại-sứ Mỹ tại Liên-hiệp-quốc, ông Adlai Stevenson tuyên bố rằng trong 10 năm nay, Cộng Sản vẫn luôn luôn vi phạm những thỏa hiệp mà họ đã ký kết tại Genève và Hoa-kỳ không thể nào đứng khoanh tay trong lúc vùng Đông Nam Á bị những kẻ xâm lăng vô trang hoành hoành chẳng khác nào Hoa-kỳ đã từng hành động tại Hy-Lạp và Cao-Ly. (Dân chủ 23-5).

Thảo luận về những biên cò vừa xảy ra tại biên giới Việt-Nam - Cambốt, ông Stevenson cho biết rằng Hoa-kỳ đang dự tính lập một đoàn quân Hòa bình Liên-hiệp-quốc tới đóng dọc biên giới Việt-Nam - Cambốt.

Ông Stevenson phủ nhận lời tố cáo Hoa-kỳ xâm lăng Cambốt và nói rằng Hoa-kỳ sẵn sàng giúp hai quốc gia Việt-Nam và Cam-bốt giải quyết êm đẹp vấn đề biên giới bằng cách gởi tới đó một Ủy ban điều tra hỗn hợp một quân lực bảo vệ an-ninh biên giới địa phương dưới quyền chỉ huy của Quân lực Liên hiệp quốc và một Quân đoàn L.H.Q. bảo vệ hòa bình. (Ngày Nay 23-5)

Anh cũng tán thành đề nghị Mỹ đưa quân L.H.Q. vào gìn giữ biên giới Việt - Miên. (Dân chúng 24 và 25-5).

Theo nguyên tắc, chánh phủ Việt-nam Cộng-hòa chấp thuận đề nghị trên đây. Nhưng, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh nói, lực lượng trên sẽ phải hùng mạnh bằng không thì nó cũng không đem lại lợi ích gì cả.

Báo Dân Chúng nêu lên câu hỏi : Lực lượng này có thể can thiệp sâu rộng hơn vào Việt-Nam Cộng-Hòa ?

Một viên chức Mỹ đã trả lời một cách đầy ý nghĩa : « Cánh cửa đang được mở rộng ».

Để cập về tình hình Việt-Nam, trong bài diễn văn đọc tại viện luật học ở Hoa thịnh Đôn chiều ngày 25-5, ngoại trưởng Dean Rusk đã nhấn mạnh rằng chiến tranh tại Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ có thể được mở rộng và Mỹ sẽ trực tiếp chống Hà-nội và Bắc kinh nếu Cộng-Sản vẫn tiếp tục xâm lăng miền Nam Việt-Nam.

Ngoại trưởng Dean Rusk tuyên bố hiện nay Hoa kỳ có 4 con đường phải lựa chọn tại Việt-Nam :

TRIỆT THOÁI KHỎI VIỆT NAM.

Con đường thứ nhất mà ngoại trưởng Dean Rusk cho biết là Hoa-kỳ triệt thoái khỏi Việt-Nam. Điều này không những làm cho Mỹ thiệt thòi mà chiến tranh tại Việt-Nam càng lan rộng.

Tuy nhiên, ông có nói : « Chúng ta đã học hỏi được rằng, con đường xâm lăng của Cộng-Sản có nghĩa là đưa đến chiến tranh và noi chân đứng cuộc xâm lăng phải là nơi xuất xứ ». Hoa kỳ luôn luôn có bốn phân phải chặn đứng chiến tranh ở các nơi

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ CHO V.N.C.H.

Con đường thứ hai là Mỹ cung cấp đầy đủ cho Việt-Nam Cộng-Hòa bất cứ gì cần thiết để chiến đấu Cộng-Sản. Hoa-kỳ có nhiệm-vụ đối với Việt-Nam Cộng-Hòa vì Hoa-kỳ không có cách gì khác cả.

Điều này, Mỹ đã từng làm trong 10 năm nay và hiện vẫn đang tiếp tục.

MỞ RỘNG CHIẾN TRANH RA BẮC VIỆT.

Con đường thứ ba mà Mỹ phải chọn là mở rộng chiến tranh ra Bắc Việt và trực tiếp chống Việt Cộng và Trung Cộng.

Ngoại trưởng Dean Rusk cho rằng việc này có thể xảy ra nếu Cộng-Sản tiếp tục xâm lăng Việt-Nam Cộng-Hòa.

TRUNG LẬP HÓA VIỆT NAM

Cuối cùng, đường lối lựa chọn thứ tư là đường lối không mấy giá trị thực tế.

Kết luận, Ngoại trưởng Dean Rusk tuyên bố Cộng-Sản phải đình chỉ cuộc chiến tranh và rút lui để cho các nước láng giềng sống yên ổn và Hòa bình (Đoàn kết 25-5)

Tuy nhiên, chúng ta vẫn thấy Hoa-kỳ đang lưỡng lự trước một « ngã ba đường », nếu ta loại bỏ giải pháp thứ tư của ông Dean Rusk. Thượng nghị sĩ GOLDWATER, ứng cử viên Tổng-Thống thuộc đảng Cộng-hòa lên tiếng chỉ trích chính-phủ của Tổng Thống JOHNSON thiêu sự quyết định ở Việt-Nam và nêu lên một « biện pháp mạnh ».

Theo ông Goldwater, Mỹ nên oanh tạc các mặt khu Việt-Cộng với những bom nguyên tử cỡ nhỏ để tiêu diệt lá rừng hầu thấy rõ các căn cứ và đường di-chuyển của Việt-Cộng.

Ông cũng khuyến oanh tạc các cầu, các đường sá và thiết lộ mà Việt-Cộng và Trung-Cộng dùng để tiếp tế cho các loạn quân ở Miền Nam.

Ông nói thêm rằng Mỹ chỉ đánh một trận giặc phòng thủ và « không bao giờ tôi thấy người phòng thủ lại thắng trận » (Dân Ta 25-5).

NHÂN NGAY PHẬT ĐẢN.

Số người tham-dự lễ Phật-Đản ở Thủ-Đô đã

đồng đều một mức vượt quá sức tưởng-tượng của mọi người. Từ xưa đến nay, ở Thủ-Đô chưa có một buổi lễ nào vĩ-đại hơn và trang nghiêm hơn ngày Phật-Đản vừa qua. Tất cả các báo ở Thủ-Đô đều công nhận điểm đó...

Nhưng về con số người tham-dự buổi lễ thì các báo ước lượng không giống nhau. Cứ xem việc ước lượng con số thì biết rõ tờ báo.

Tiền Vang: Hàng trăm ngàn người quỳ gối niệm Phật

Chính Luận: Gần nửa triệu người tham dự lễ Phật-Đản

Quyết Tiên: « Đó là một con số khổng lồ bỏ xa tất cả những ngày hội lớn, các ngày lễ lớn đã có từ trước đến nay ở Saigon. Con số hàng triệu đã được ước lượng, và ước lượng như vậy có lẽ không phải là sai ».

Trong khi đó :

Tự Do: cuộc tập hợp « vĩ-đại » của... 80 ngàn Phật tử.

Cuối cùng tờ Xây Dựng thì không thầy ước lượng.

MỘT TRẬN TỤC CẦU ĐÁM MÁU.

Hôm chủ nhật vừa qua, khán giả đã nổi loạn trong trận túc cầu tiền thể vận giữa Pérou và A căn Đình (Đoàn-kết 27-5).

Theo các tin tức chính thức đầu tiên có đến 315 người chết, phần nhiều là đàn bà và con nít và hàng trăm người bị thương. (Journal d'Extreme Orient. 27-5).

Độ năm mươi nghìn khán giả theo dõi trận cầu nói trên, nằm trong khuôn khổ vòng loại : hội thắng sẽ đại diện Nam Mỹ sang Đông Kinh dự Thế vận 1964.

Còn độ 6 phút nữa thì trận cầu chấm dứt và A căn Đình dẫn đầu với tỷ-số 1-0, đến khi trọng tài người Uruguay Pazos hủy bỏ một bàn thắng của cầu thủ Pérou Lobaton, giúp cho Pérou gỡ huế.

(xem tiếp trang 16)

PHƯỚC CHÂU, QUÊ HƯƠNG DIỆT CỘNG CỦA TÔI

L.T.S. : Chúng tôi vừa nhận được bài này của một nông dân xứ Quảng và hân hạnh giới thiệu với độc giả một giọng nói chất phác nhưng rất chân thành của một chiến sĩ quốc gia.

Phước châu, một thôn xã thâm u của miền Tây Quảng-Tin ngày nay đã biến thành một địa danh trong lịch sử chiến-công của Quân-đội V.N.C.H. với công cuộc diệt cộng kiên quốc. Hai tiếng Phước-châu còn in sâu trong tim óc của bọn Cộng sản cuồng tín một thảm bại đau thương trong bước đường thực hiện mộng xích hóa miền Nam. Và sau một quãng thời gian gần như đắm chìm trong tai nhục, Phước-châu ngày nay đã hồi sinh và đang lớn mạnh trong niềm phấn khởi.

Sau trận thảm bại 1962 tại đồn Phước-châu, bọn V.C càng tăng gia áp-lực tại đây để mong vớt vát lại uy tín đã mất của quân đội chúng. Người dân Phước-châu trong các thôn xóm hẻo lánh đã phải quần quai trong gần hai năm với uất hận, đau thương.

Trong thời gian hoành hành tại đây, với dân chúng các thôn hẻo lánh, chúng đã cho áp dụng mọi quỷ kế để nhảm sách nhiễu, bóc lột và đàn áp dân lành một cách vô cùng dã man. Người này bị vu không gian điệp, kẻ khác còn tư tưởng cầu an để rồi phải bị đưa vào núi sâu, rừng rậm học tập tẩy não, Biết bao nhiêu người ra đi mà chẳng thấy về. Một số bị chúng thủ tiêu, một số khác vì phải quá khổ sở sinh bệnh hoặc rồi chết mòn trong núi. Đời sống của người dân đã quá khổ sở cơ cực, khoai sắn không đủ ăn, áo không có mặc thề mà còn phải dành dụm lúa khoai đóng góp cho chúng gọi là « nuôi quân ». Chúng vơ vét không từ một trái mít non, một quả thơm đã bị sóc gặm dở, một lon gạo để dành nấu cháo cho đứa con đang đau, một lon muối để dành cho người vợ có mang sắp đến ngày sanh nở. Nếu bị cưỡng bách mà vẫn không chịu đóng góp thì chúng sẽ tịch thu một cách trắng trợn. Ai kêu

ca, than vãn mà để lọt vào tai chúng thì sẽ bị đưa vào núi học tập đến rục xương. Chúng lập đoàn thể này, đoàn thể nọ, buộc dân phải hội họp thâu đêm để nghe chúng nhối sợ, hô hào. Đóng thuế, đi dân công, canh gác, học tập v.v... đã biến người dân ở đây thành những cái máy, sống trong tai nhục để âm thầm đợi chờ một ngày...

Rồi ngày ấy đã đến với Nhân-dân Phước-châu ! Cùng với lòng hăng hái của nhân dân sau ngày Cách mạng 1-11-63, khu 12 Chiến thuật thuộc vùng I đã phát động một Chiến dịch Dân-chiến nhằm mục đích bình định lãnh thổ, đem lại an ninh cho nông thôn, xây dựng nếp sinh hoạt mới và giải phóng cho đồng bào thoát khỏi nanh vuốt của Cộng sản. Niềm hân hoan hiện rõ trên nét mặt của mọi người, thôn xóm trở lại nếp sống thanh bình giữa tình quân dân thắm thiết.

Nhân dân nỗ lực và phấn khởi xây dựng lại nhà cửa đã bị tàn phá, rào lại Ấp, củng cố lại hệ thống phòng v.v... Đường sá, cầu cống được tu bổ và mở rộng. Những mái tranh mới mọc quây quần bên nhau. Trẻ em tít tít ôm sách vở trở lại trường, ngoài đồng tiếng cười nói hân hoan vang động. Chợ búa người qua kẻ lại buôn bán tấp nập. Ruộng lúa chín trĩu vàng, đôi chèo xanh đậm chới vờ lợc. Phước Châu đang vươn mình lớn lên trong ánh sáng mới.

Phước-châu 1962 đã liêng lấy ghi công đấu diệt Cộng, tiếng vang toàn quốc. Phước Châu ngày nay đã anh dũng một lần nữa, đứng lên quét ngã Cộng sản để đem lại cảnh sống thanh bình cho nhân dân.

N.C. Người dân xứ Quảng.



## CHÍNH DANH

Cái thuyết « chính danh » của đức Khổng ở bên Tàu ngày xưa không ngờ lại được người Việt-Nam ngày nay tôn sùng đến thế !

Người Việt - Nam nói đây là vị Thiệu - Tướng lãnh chức Đặc Trách Văn-Hóa Xã - Hội tại nước Việt - Nam bốn ngàn năm văn hiến này. Tuy mang tiếng là có văn-hiến, hoạt-động văn hóa của chúng ta lâu nay hoặc cứ đứng yên một chỗ, hoặc đi thụt lùi, vì thiếu người hô « ắt đơ, ắt đơ » cho nó tiến lên. Người đó, may quá, hôm nay chúng ta đã có : Thiệu - Tướng Đặc Trách Văn Hóa Vị Thiệu-Tướng của chúng ta đang vận-động xây-dựng một nền VĂN-HÓA MỚI !

Trong bài diễn văn khai mạc đọc tại trụ-sở trường Quốc-Gia Âm-Nhạc Saigon ngày 19-5 trước một số rất đông trí-thức Thủ-Đô, Vị Thiệu-Tướng tuyên-bổ rằng công việc đầu tiên của Người là công việc « danh chính ngôn thuận » nhằm giải đáp một số tâm-tình thắc-mắc hồng gờ rồi tờ lòng. Câu hỏi đầu tiên đề « chính danh » như sau :

« Tại sao một quân nhân như tôi lại đứng ra phụ trách ngành Văn-Hóa » ? Và Thiệu-Tướng đồng-dục tuyên-bổ trước các ông trí-thức Thủ-Đô :

« Nhận lãnh trách nhiệm điều hành những hoạt-động Văn-hóa và Xã-Hội không phải là tôi dám múa riu qua mắt thợ. Trong xã-hội miền Nam này chắc không thiếu những nhà văn-hóa thừa khả-năng hoạt-động trong mỗi lãnh vực của mỗi bộ-môn văn-hóa : văn-học, nghệ-thuật, triết-học, chính-trị v.v...? »

Phần việc tôi đảm nhiệm không thuộc phạm vi một ngành chuyên-môn nào, phần việc của tôi chỉ là « điều hành », đòi hỏi hai yếu-tố căn-bản : Sự nhiệt-thành với công việc văn-hóa, đi đôi với sự ý thức được cái tầm mức quan trọng của hoạt-động văn-hóa trong công cuộc đấu tranh và xây dựng đất nước »

Lý luận như thế, quả thật là đanh thép, chặt chẽ. Tôi tưởng tượng ra đám cử-tọa đang chăm chú lắng nghe những lời vàng ngọc, và tôi đâm ra thèm thượng cái vinh dự của Thiệu-Tướng. Nếu một ngày kia tôi được cái may mắn đọc một bài diễn-văn bắt hủ như Thiệu-Tướng, tôi sẽ lý-luận đanh thép, chặt chẽ như sau :

« Tại sao một anh chàng lang băm như tôi lại đứng ra phụ-trách ngành Quân-sự ? »

« Nhận lãnh trách nhiệm điều-hành những hoạt-động Quân-sự và Chiến-thuật không phải là tôi dám múa riu qua mắt thợ. Trong xã-hội quân-đội này chắc không thiếu những ông tướng tá thừa phong để hoạt-động trong mỗi lãnh-vực của mỗi bộ-môn quân sự : nhảy dù, du-kích, không-quân, hải-quân, lục quân, biệt-động-quân, an ninh quân v.v...? »

« Phần việc mà tôi làm ông xếp không thuộc phạm vi một ngành chuyên môn nào — không phải nhảy dù, du kích hay tàu bay tàu lặn gì cả — phần việc của tôi, một tên chỉ biết hít thuốc ầu, chỉ là « điều hành », đòi hỏi hai yếu tố căn-bản : sự nhiệt thành với công việc đánh-đá, đi đôi với sự ý thức v.v... »

Mà thật, tôi không « múa riu qua mắt thợ » đâu ! Tôi chỉ « múa riu qua mắt Lỗ-Ban » thôi !

## CHỘT

Cũng trong bài diễn-văn đó, tôi đọc được một câu bắt hủ sau :

« Chín năm dưới chế-độ Ngô-triều, lãnh vực văn hóa ngày một nghèo nàn và sơ xác; một vài mầm non sáng tạo chưa kịp nở ra thì đã thui chột vì không có điều-kiện sống ».

Có lẽ những mầm non đó phải mang kính đen.

## SÂM THƯƠNG

(tiếp theo trang 12)

Và còn đem hẳn « trần nước » khi mình mấy còn chảy máu tươi. Rồi người ta tông hẳn vô nhà lao & chung với những tên trộm tên cướp. Hẳn là một thằng con trai có nhiều mặc cảm về cái thể xác không màng. Mà quay về trong tâm hồn để tìm một nơi trú ẩn ! Trú ẩn cho ai ? Cho cái tên của hẳn, cho tình thương của hẳn cho

đang trọn đời mang số phận của một vết thương — Người hẳn yêu không chỉ là người thiếu nữ, không phải là cô gái đa tình, mà chính là LINH HỒN TRÚ ẨN ẤY. Cho nên tín điều tình yêu của hẳn là xin cho hẳn trọn vẹn một LINH HỒN. Nàng không thể là gì nữa cả. Nàng không thể là ai nữa cả, nàng chỉ có một, nàng không phân hóa được bao giờ ! Nàng không phải là của cuộc đời. Với thể giới này nàng phải MỒ CÔI TẬT CÁ. Nàng phải từ khước hết để mà theo hẳn. Như theo một VÌ SAO.

Và hẳn trở lại là Ánh Sao của Tình Ai. Nàng xuất thế gian để theo đạo Tình Yêu. PHẢI THỂ KHÔNG EM, NGƯỜI ĐÃ CÙNG TRỌN LINH HỒN CHO ANH TRỌN KIẾP ? Hai lần trọn. Trọn Hồn — Trọn kiếp. Hẳn mong một âm hồi giữa xà lim vắng vẻ. Khi đêm tối ngập tràn, nàng là ánh sáng. Khi im lặng dâng đầy nàng là ngôn ngữ yêu thương. Âm hồi ấy đang vang lên trong lòng hẳn. Và hoa tình yêu đang bắt đầu đậu trái Bồng Lai

(còn nữa)

## CHÂN TAY

Lại một câu bắt hủ khác trong bài diễn văn :

« Trong lãnh-vực kinh tế, một thứ hàng làm sẵn còn có thể đem tiêu thụ được với sự vận-dụng chân tay... ».

Tân Văn hóa Việt-Nam siêu quá, có Trời mà hiểu !

Nên đổi lại thế này cho dễ hiểu hơn :

« Trong lãnh-vực ăn uống nhậu nhẹt, một món ăn làm sẵn còn có thể đem tiêu-thụ vào mồm được với sự vận dụng của tay » hay :

« Trong lãnh vực chạy chọt, một cái ô-tô làm sẵn còn có thể đem tiêu-thụ được với sự vận-dụng của chân »

Bài diễn-văn còn nhiều đoạn vui lắm, nhưng may quá, tôi đọc thầy câu này :

« Nguyên vọng của tôi không phải là tự mình thành lập một nền văn hóa mới cho quốc-dân ».

Hú-hồn !

## CON VẬT LẠ

Một câu chuyện nhỏ tại một trường tiểu học.

Sáng thứ bảy cuối tuần, cô giáo kể cho các em lớp Ba một mẩu chuyện vui-vui để thử trí thông-minh của các em. Chuyện như sau :

« Một ngày kia có một vài con vật lạ lạc vào một góc nhà, nơi một hội-đồng chuột đang hội-họp kín để bàn định những âm-mưu gì đó. Hai tên chuột đứng canh bên ngoài chộp cổ mấy con vật lạ đem nộp cho Chủ Soái. Con vật lạ chẳng những không sợ hãi mà còn ôm lấy chuột Chủ Soái ngọt-ngào thưa :

— Trời ơi, bác với tôi cùng một giống họ tổ tông mà bác không nhớ sao ? Khi ông tổ của chúng ta chưa châu trời, trong bao nhiêu năm chuyên nghề đục khoét, đục được bao nhiêu đũa chia cân-phân cho bác với tôi. Sau này anh em tuy có xa cách, nhưng giống máu chảy trong mình bác cũng như giống máu chảy trong mình tôi đều là giống máu của giống đục khoét, găm nhâm lưng-danh nhà chuột. Đây, bác hãy nhìn kỹ vào mặt tôi xem có nhớ lại không nào !

Chuột chủ-soái và các chuột hội-viên xúm nhau nhận diện mấy con vật lạ và đồng-thanh biểu-quyết chấp-nhận là bà con.

Mấy con vật lạ được thả ra phóng mình lên cây lại đứng phải một bầy chim đang giảng hoa kết trái để mừng Đại-Hội. Con vật lạ liền sửa lại đôi cánh tươi cười bước vào làm lễ... »

Cô giáo kể chưa xong thì bé Liên vội vàng giơ tay xin nói :

— Thưa cô, thưa cô... con biết con vật lạ đó là con gì rồi. Thưa cô đó là con dơi.

Cô giáo xoa đầu bé Liên, khen là thông minh.

Bãi học ra, cô giáo gặp ông Hiệu-Trưởng. Cô giáo đem chuyện trong lớp ra kể lại cho Ông Hiệu-Trưởng nghe và không quên ngợi khen bé Liên thông minh nhất lớp.

Ông Hiệu-Trưởng cười ranh mãnh hỏi lại cô giáo :

— Thế cô cũng bảo đó là con dơi à ?

Cô giáo ngạc nhiên :

— Thế không phải con dơi thì là con gì ?

Ông Hiệu-Trưởng phá lên cười, rồi đi thẳng không đáp.



ĐẠO VỚI KHÔNG ĐẠO... CHUYỆN NỖM!

Người ta đang gắt nhau nhệ nhặng vì chuyện có đạo với không có đạo, có nhiều người cũng đang cay cú vì chuyện cả gia đình họ Ngô chết lần quay ra, chết cả thân xác, cả linh hồn, cả thanh danh. Có người cũng đã và bắt đầu cay cú thêm vì chuyện Phan quang Đông đến tội và Đặng Sĩ nay mai sắp ra tòa bởi mặc cảm rằng mây báng hiệu « có đạo » và « không có đạo » đã lôi họ ra tòa. Nhưng những người có đạo lại đã và đang ngậm ngấm hoặc công khai xin cho Đông, xin cho Sĩ. Những bản kiến nghị đã hoặc sắp đưa cho chính quyền, thơ ngỏ của Thượng tọa Trí Quang... tất cả là những người có Đạo. Như vậy thì hóa ra những người đã giết Cán, Đông, Diệm, Nhu đều là những người vô đạo hay sao? Tòa án xử những người ấy là Tòa án Cách mạng, theo nguyên tắc là con đẻ của nhân dân, nghĩa là tất cả những người đã đứng dậy chống lại chính quyền của tập đoàn ông Diệm. Như vậy thì tề ra tất cả nhân dân là vô đạo? Lý luận theo lời ấy không khéo hóa diên.

Ngót một trăm năm, dân Việt Nam là những người có đạo đã ớn đến tận cổ. Thực dân tư bản vô đạo, Quân Nhật xâm lăng vô đạo, Quân Tàu xanh, Tàu vàng đói khát vô đạo, Cộng sản vô đạo, Chê độ Bảo Đại bù nhìn, nhu nhược vô đạo... ớn đến tận cổ cho nên họ đương nhiên mong chờ những người có đạo chỉ huy, hướng dẫn họ, họ mong chờ như người đi nắng khát nước. Cũng bởi vì thế khi nghe ông Diệm trở về là người có đạo thì họ ủng hộ cái rụp và vui mừng xếp gịon áo quần đồ đạc dùm để cho ông Bảo Đại vô đạo đồng. Như thế là một người có đạo được những người có đạo ủng hộ hết lòng: đạo Cao đài, đạo Hòa hảo, đạo Bàhai, đạo Phật, đạo Bà lamôn, đạo Thiên Chúa, đạo ông bà, đạo Không, đạo Thiên Tiên Thánh Mẫu... Chỉ có những người vô đạo là không ủng hộ ông, chống đối ông và muốn cho ông chết mà thôi. Đó là Thực dân vô đạo, Cộng sản vô đạo.

Trong mây năm đầu cầm quyền, kết thúc bài diễn văn hoặc hiệu triệu nào ông Diệm cũng chỉ nói một cách rất vô đạo là « xin đồng bào hãy giúp tôi » với những người có đạo ủng hộ ông sát nút từ đầu. Nói như thế nhưng ông vẫn còn làm điều tốt. Nhưng không bao lâu ông đòi giọng rất có đạo là « xin ơn trên phù hộ chúng ta ». Và không ai ngờ rằng những lời có đạo ấy lại khai mạc một chiến dịch không có đạo. Ông cầm đạo Thiên Tiên thánh mẫu, ông lợi dụng hai chữ Thành Tín của đạo Không, ông kèm chề đạo Tin lành, và mới đây nhất là ông đàn áp Phật giáo từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong. Ông và tập đoàn lãnh đạo của ông. Dĩ nhiên, ông không phải là một người vô đạo như ngày về ông tuyên bố nên tập đoàn của ông cũng là những người có đạo, vì không lẽ ông dùng thực dân vô đạo, Cộng sản không có đạo làm tay chân hay sao?

Ông Diệm chết và tập đoàn ông phải đến tội cũng không phải là chuyện lạ vì đền Đức Không làm bậy Đức Không cũng phải đến

tội, Phật Thích Ca làm bậy Phật Thích Ca cũng phải đến tội, Chúa Ky-tô làm bậy chúa Ky-tô cũng có tội. Thánh nhân còn vậy nữa huống là người trần như ông Diệm và tập đoàn của ông. Họ phải đến tội vì có đạo mà làm những việc không có đạo, che chở cho những hành động vô đạo mà cứ lời một lời hai « xin ơn trên phù hộ chúng ta ». Dân Việt-Nam làm thế nào mà không ngã ngựa ra, Diệm vương làm thế nào mà khỏi tức giận vì thầy mình đã bị lừa gạt. Tức ông Diệm và tức mây cái phúc trình của các táo quân cứ có dịp là khen lây khen để, suy tôn ông Diệm không hết lời vì ông Diệm đã cho các ông hưởng quá nhiều bổng lộc. Vì thầy người có đạo mà vô đạo cho nên Ngọc hoàng Thượng đế muốn trị tội, Diệm vương cũng muốn trị tội nên tất cả đã để cho dân Việt-Nam hè nhau người trước kẻ sau tề ra tất cả ra khỏi Dinh Độc Lập, Dinh Gia Long. Cũng may vẫn còn vài người trốn thoát, cù bơ cù bất xử lạ quê người.

Xưng là có đạo mà làm chuyện vô đạo. Đàn áp tiêu diệt những người có đạo mà cũng tự xưng là có đạo. Xén đầu đầu, chặn đầu đuôi, dành cơm của dân nghèo mà ăn, ăn cắp đồ bô thí của người ngoại quốc gửi cho dân khổ rách áo ôm, không thích là vu cáo cho chuyện này, chuyện nọ để bỏ tù, để bắt chuộc..., bấu cứ gian lận, không tôn trọng hiến pháp, nhân quyền, để cho anh em, thuộc hạ bán buôn lặn với Cộng sản vô đạo v.v.... đó chẳng phải là hành động của người không có đạo hay sao? Còn cay cú cái nổi chí, còn tiếc rẻ cái nổi chí, còn la làng, la xóm cái nổi chí mới được! Ủng hộ những người có tội, những người vô đạo, thì hóa ra mình toa rập, lập liềm tội ác hay sao? Ông Diệm và tập đoàn của ông phải đến tội không phải vì cái báng hiệu có đạo mà vì cái báng hiệu vô đạo.

Bao nhiêu năm trời nay, người ta, những người vô đạo và những người tự xưng là có đạo, những người tự xưng là theo đạo Không mà muốn bôi nhọ ông Không, tự xưng là con Phật mà cứ muốn giết Phật, tự xưng là con Chúa mà cứ muốn bán Chúa, những người ấy đã biến quê hương thành một chuồng ngựa. Đã đến lúc những người có đạo, những người yêu nước phải hè nhau làm cái công việc xưa kia Hercule đã làm: dọn chuồng ngựa. Không phải ngày một, ngày hai mà làm nổi, không phải nhóm này hay nhóm kia đơn phương mà làm nổi, nhất là trong lúc những lực lượng ngoại lai, phản quốc, ích kỷ bề phai vẫn còn tay còn chân để tác oai, tác quái. Trong cái chuồng ngựa kinh niên này, mọi người đều chịu thú như nhau, dù cho có người chịu thú ít, có người chịu thú nhiều, có người đã phải chịu thú lâu, có người mới chịu thú, tất cả phải đồng tâm hiệp lực lại thì hơn là cứ lăm le chực xô kẻ kia vào để mình chạy thoát, để khỏi trách nhiệm, để bảo vệ quyền lợi của riêng mình. Làm như vậy là vô đạo chứ không phải là có đạo một chút nào hết, phải không thưa mây ông Táo?

HOÀNG NGUYỄN TÙY ANH

SUÔI LỒ - Ổ

(tiếp theo trang 5)

khỉ kè lẽ dồng dài rằng thấy là một cán bộ tôn giáo vận kinh niên của Cộng sản. Nghe đầu chùa thiếu đồ ăn, điện nước. Cả Huế xôn xao. Phật giáo đã « tuyên chiến » rồi đây. Có thể khó mà thắng, nhưng thà chết như thế còn hơn. « Đã đến lúc... » mình còn nhớ một biểu ngữ ngày Phật Đản đã nói như thế. Phải đã đến lúc. Ông Diệm nói năm này là năm Dân Thắng, với số lượng này, với những chính sách này Phật giáo chính là Dân, Dân là Phật giáo. Dân thắng hay ông Diệm thắng? Nam Mô A-Di-Đà Phật...

Thứ sáu 06-09

Máy bay đến Phú Bài lúc 6 giờ hơn. Lệnh giới nghiêm vừa mới hết. Tin tức lại dồn dập đến. Ở nhà người ta phao tin rằng mình và bác sĩ Q. đã bị bắt vì xúi sinh viên làm loạn. Không kịp thay áo quần mình đã tìm cách lên Chùa xem thử ra thế nào. Chùa vẫn bị phong tỏa như nêm. Ở trộm cướp chác cũng bị vây đến thế là cùng. Trở về nhà thì thấy có tờ thơ hỏi lỗi của Ch. được thả từ trên máy bay hỏi trưa. Đọc xong mình thấy buồn lo vô-hạn. Mình không tin đó là những lời lẽ thực của Ch. nhưng biết đâu Ch. bởi vì không chịu nổi hành hạ, tra tấn, dọa nạt nên đã crevé. Lúc từ phi trường về, ngang Đại học vừa mới được giải tỏa, mình thấy cái thông cáo chưa

cay của chủ tịch Tổng hội Trịnh giáo K. Một là anh ta bị mua chuộc, hai là bị xúi dục, ba là anh ta đã tự bán linh hồn cho quỷ sứ nên mới có những lời lẽ như thế đối với tội mình, những người bạn sinh viên của anh ta.

Cái thư của Ch., cái thông cáo của Tr. g. K. khiến mình lo đờ người. Nếu họ bắt mình? nếu mình chịu không nổi phải viết những lời như thế? thì lý tưởng, tôn giáo, bạn bè, các Thầy... tất cả những điều ấy sẽ như thế nào đối với mình? mình sẽ như thế nào đối với chính mình? Ai biết trước tội từ, tra tấn sẽ biến đổi mình như thế nào? Mình quyết định lánh mặt ngày mai, bao giờ cho tình thế dịu lại hẳn hay. Chường mặt ra lúc này chỉ là đem mỡ dâng cho mèo mà thôi.

Ở nhà anh chị H. thao thức đợi sáng. Mình càng suy nghĩ càng thấy uất ức, điên cuồng, đã dưng.

Mình không hiểu sao ông Diệm và tập đoàn của ông lại mù quáng, cồ chấp, chủ quan và độc ác đến như thế? Lương tri của họ để ở chỗ nào? Sự khôn khéo của họ để ở chỗ nào?

Định mệnh đã lên tiếng đối với cả bọn mình, với B. Ch. đang nằm trong tù, với cả bọn còn lại đang bị vây và tuyệt thực trong chùa, với mình, nay mai sắp đi trốn.

Gian khổ còn dài, cả bọn đã và sẽ còn đem cả tương lai, cả cuộc đời để mà thử thách trong cuộc xung đột này. Vì Đạo, đã hẳn, nhưng một phần cũng

vì muốn dành lấy một ít tự do, một chút gì riêng tư phóng khoáng mà chế độ này đã cướp đứt đi. Chúng mình đã và sẽ làm để phản ứng lại tất cả những gì mà lương tri mình không cho phép cam chịu.

Mình thừa biết mình không ưa chế độ này, thừa biết không còn tin tưởng gì nữa vào một sự cải thiện tốt đẹp. Họ bị bệnh thần kinh, bị loạn hết rồi, nhất là ông Diệm, người lăm le đang muốn tận diệt Phật giáo để tự biến mình thành một Hitler thêm thật Do thái. Mình cũng biết mỗi hành động của bọn mình, rồi đây dù nhỏ mọn bao nhiêu cũng vẫn là một đóng góp làm cho chế độ này thoái hóa. Nhưng mình không khỏi âm thầm tự hỏi chế độ tiếp theo sẽ như thế nào? sẽ làm được gì? Trong chế độ mới này, Phật giáo rồi sẽ ra sao đây? Những khó khăn nạn quốc gia sẽ gặp phải khi ông Diệm đổ và kéo sụp theo cả một hệ thống quyền lợi, ưu tiên, tự hào bất chính, mù quáng? Dù Phật giáo chưa bao giờ lời một lời hai ủng hộ sát nút bất cứ một chính quyền hiện hữu nào đã yên vị để thủ lợi, nhưng Phật giáo cũng hiếm khi làm cách mạng trên bình diện xã hội. Cho nên, nếu cuộc vận động này thắng lợi thì chuyện trước tiên, tất cả những gì không phải của Phật giáo được tạo dựng phi nghĩa từ hơn một trăm năm nay tất sẽ bị đảo thải hoặc cách này hoặc cách khác. Với hậu quả ấy, với biến cố ấy, Phật giáo và dân tộc rồi sẽ duy trì vận mệnh mới của mình như thế nào? Như thế nào?... Như thế nào?...

HOÀNG VĂN GIÀU



# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 22-5-1964.

Dự án Viện-trợ thêm cho Việt-Nam. Một trăm Hai Mươi Lăm Triệu Mỹ kim nữa. Đây là cả một ý nghĩa. Hoa kỳ nhất định chiến thắng ở Việt-Nam. Và giúp cho Việt-Nam chiến thắng. Nhưng vấn đề mà người Việt-Nam còn thắc mắc : là liệu công cuộc viện trợ này có như trong quá khứ nữa không ? Mong được nghe CHÍNH SÁCH VIỆN TRỢ của Hoa-kỳ. Và mong được biết rõ ràng CHÍNH SÁCH mà Hoa kỳ giúp cho Việt-Nam chiến thắng. Việt-Nam quyết tâm thắng Cộng. Nhưng trước hết Việt-Nam phải thắng những gian nguy trở lực không cho Việt-Nam kiện toàn chính sách thắng Cộng đó. Con đường đi còn lắm chông gai. Cho nên phải nhìn vào quá khứ kinh nghiệm để mở ra cho Viện Trợ ngày mai nhiều thành quả.

THỨ BẢY 23-5-1964.

Nhà Hát Tây trở thành nhà Quốc Hội. Nhà Quốc Hội trở thành nhà Văn Hóa. Từ một cái cột cũ người ta có thể vẫn cho vào những chất mới. Sao không trả nhà Hát về cho nhà Hát ? Trả cái thực tại đích thực về cho thực tại đó. Những người « làm » văn hóa cũng vậy. Hãy tự xem cái bản chất Văn-hóa của mình. Nói thật, người ta không thể « làm » văn hóa. Văn-hóa không phải một món hàng trang trí. Cũng không phải chỉ những sản phẩm của thời đại. Cũng không phải là những chính sách giai đoạn của một chính quyền. Nó bao hàm tất cả, và trong đó có luôn cả chính trị. Thế thì chính trị làm sao làm ra văn hóa được ? Chưa hiểu rõ thực chất. Vội gì mở cửa một ngôi nhà. Hoặc có nhiều quá một ngôi nhà không sao để đủ. Hoặc vì phá sản cho nên chẳng có gì để đủ một góc nhà VĂN HÓA ! Danh từ của danh từ. Hay danh từ của một ý thức đang lên ?

CHỦ NHẬT 24-5-1964.

Các báo thi nhau ĐÓNG CỬA. Một cuộc chạy đua đẹp mắt. Và não lòng. Tuần báo SÀI THÀNH ngã gục. Trên lưng còn mang những vết dao của một... đồng chí ! Người ta nói họ là những đồng chí. Và họ vẫn giết nhau. Hèn chi Nhật Linh trong « Giòng Sông Thanh Thủy » khi nghĩ về cuộc đời này đã cho nơi đây là thù hận. Con người luôn mưu hại nhau. Không nhanh tay thì bị kẻ khác hại. Những ai chưa hiểu Nhật Linh, xin đọc lại « Giòng Sông Thanh Thủy ». Để nghe tiếng nói của một đồng chí ! May ra anh linh của Nguyễn Tường Tam có thể làm cho những ai đó tỉnh ngộ và thôi đứng chém lên. Chứ gây thêm chia rẽ, hận thù.

Bên tờ Nhật Báo khác cũng ở trong danh sách : Tân Luận, Ngày Mai, Tiên Tiên, Tin Điện. Và chắc

là danh sách này hãy còn dài. Con đường Cách Mạng vì thế cũng còn xa tắp. Khi nào đóng hết được các tờ báo, chắc là khi Cách mạng thành công ! Ít ra đó cũng là ý tưởng của một số người đang tưởng lắm rằng mình có quyền và có thể !

THỨ HAI 25-5-1964.

Thông cáo của Tổng Giám Mục Sài-gòn gửi các Linh-mục. Đức cha Nguyễn Văn Bình, Tổng Giám mục Sài gòn ghi rõ :

1) Tôi không hề ra lệnh hoặc chấp thuận những cuộc biểu tình như thế

2) Cần tránh những hành động nói trên trong những ngày Phật đản, kéo vô tình người Công-giáo mang tiếng muốn phá hoại cuộc lễ tôn giáo của đồng bào Phật-Tử.

Té ra có dự định biểu tình ! Và lại biểu tình vào những ngày Phật Đản. Và may thay Đức Cha đã kịp thời ra thông cáo. Nếu không thì đáng tiếc biết bao nhiêu ! Và biểu tình gì thế ? Ai tổ chức ? ai âm mưu ? và sao lại dự định vào... những ngày Phật Đản ? Khó hiểu. Lờ lờ vàng ngọc của Đức Cha, ai mà không cảm phục :

« Trong giai đoạn này hơn lúc nào hết, toàn thể đồng-bào thuộc bất cứ tôn-giáo nào, cần phải hiểu biết nhau, đoàn kết để cứu quốc và kiến quốc. Phải tránh những thái-độ, cử chỉ và ngôn ngữ vô ý thức hoặc nóng nảy, gây chia rẽ và có hại cho đại sự nước nhà.»

Không biết những ai kia có cảm phục lời nói của Đức Cha như tất cả chúng tôi không ?

THỨ BA 26-5-1964. RẪM ĐÀN SANH

Sau một đêm hoa đăng khai hội, trên đường, trên sông, trên trời Ngày Rằm Xuất Hiện. Cuộc diễn hành để lên Dự Lễ bắt đầu lúc 6g30. Tại cầu Nguyễn Hoàng. Dòng sông Phật từ trầm lặng lên Chùa. Trang nghiêm và vĩ đại. Hai tiếng đồng hồ sông Hương in bóng màu cờ. Và hình ảnh hân hoan của đồng bào cô đồ dự lễ. Thanh bình, an lạc. Lời nguyện cầu chan hòa trong từng tiếng tụng kinh. Nhưng thời gian vẫn chưa xóa mờ nước mắt. Những vành khăn tang trọng đại còn nguyên. Ở trên đóa sen, đức Từ Phụ mỉm cười nhân gởi : « Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn » Và chúng sinh hãy bình tâm để nghe lời Phật dạy. Đóa Hoa Đàm luôn là Đóa Hoa Tâm. Trong mỗi một chúng sanh đã có đóa hoa giác ngộ. Khai hội, mở đường cho hoa trở hào quang. Ý thức Phật tử trong ngày Rằm Đản Sanh luôn là một ý thức cởi mở, độ lượng và khoan hòa. Để tiến tới Giác Tha trong tinh thần Tự Giác.

THỨ TƯ 27-5-1964.

Thủ Tướng Nerhu tạ thế. Á Đông mất đi một nhân vật lỗi lạc của Tự Do và Dân chủ. Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, tận tụy vì quốc gia, Nerhu đã tạo cho Ấn độ một thể quân bình chính trị. Đối ngoại gây được cảm tình của cả và thế giới. Đối nội tạo lập được một chính thể dân chủ đại nghị, thi hành đúng đắn một chính sách hợp với triết thuyết của thánh Gandhi. Nerhu có công rất lớn đối với Ấn Độ. Và cũng là nhân vật thực thời của khối Trung lập biệt nhận định kẻ thù là Cộng sản Đê-quốc. Và cũng không vì thế mà làm mất ý nghĩa và chính sách của chủ trương mình. Nerhu mất đi, Á-Đông mất một người bạn, Ấn Độ mất một vị lãnh tụ có tài. Mong rằng ngọn lửa cháy lên từ di hài ông sẽ làm sáng rõ một ý nghĩa ngày mai cho cả cõi Á Đông này đang bị nạn Hồng Thủy đe dọa.

Cũng ngày hôm nay, Phóng viên của tờ New York Herald Tribune đến viếng Lập Trường. Các vấn đề chính trị được đặt ra với bạn đồng nghiệp Hoa kỳ một cách rõ ràng và dứt khoát. Từ nội trị đến viện trợ. Từ chiến tranh du kích đến chiến tranh toàn diện để chiến thắng Cộng sản. Đồng ý trên nguyên tắc căn bản : không hề có ngộ nhận giữa bạn đồng nghiệp Hoa kỳ và Lập Trường. Vấn đề hiện tại vẫn là tìm cho ra những đường lối hữu hiệu để tăng cường uy tín cho Chính quyền, giải quyết chính sách viện trợ, và đánh nhanh để mà chiến thắng.

THỨ NĂM 28-5-1964.

Hai thứ ngôn ngữ của Tòa Tổng Giám-Mục Sài-gon. Chúng tôi vừa cảm phục ngày thứ hai, thì hôm nay thứ năm đã bắt đầu ngỡ ngàng. Niềm vui chưa sông được hai ngày. Từ sự cảnh giác những hành vi được cho là « nóng nảy » có thể hại cho « đại sự nước nhà » đến sự « tự do phát biểu quan niệm của mình theo thể thức nào họ cho là thích hợp nhất » bước đi sao quá vội vàng ! Đôi hải vạn dặm. Từ thông cáo 23-5-64 đến đỉnh chính 26-5-64 : phủ định biểu tình và chấp nhận biểu tình. Đương nhiên chúng tôi không can thiệp vào nội địa tôn giáo. Nhưng tất cả mọi vấn đề khi đã đến biểu tình là cũng đã hết tình. Chúng tôi chỉ sợ khi con người hết tình đó. Mọi sự không bắt đầu trước khi biểu tình. Mà mọi sự chỉ bắt đầu khi đã biểu tình rồi ! Tương lai trong viễn tượng đó đáng làm cho những ai kia suy nghĩ.

## DIỂM BÁO (tiếp theo trang 13)

Cuộc xô xát xảy ra và cảnh sát đã cố gắng giữ trật tự với hơi cay, vừa trên sân cỏ vừa trong các khán đài.

Người ta xô nhau chạy ra khỏi vận động trường nhưng các cánh cửa sắt lúc đó đang còn khép chặt. Nhiều đàn bà và con nít bị vật từ trên những khán đài bình dân xuống nền xi măng. Trước cửa, người ta ép nhau để rồi chét ngạt hay đâm lên nhau để bị thương nặng.

Nhiều nhóm quả khích đã đốt xe cộ xung quanh vận động trường.

Tình hình căng thẳng đến nỗi chính phủ PÉROU phải ngưng áp dụng hiến-pháp trong một thời hạn 30 ngày để thực hiện một sự điều tra sâu rộng và kỹ-lưỡng về vụ xô xát trên đây.

Người ta nhắc lại rằng « trận túc cầu tứ thân » (foot ball de meurtre) này trùng với một ngày máu lệ khác của Pérou, sau trận động đất đã làm cho hàng chục nghìn người bị thiệt mạng ở LIMA, thủ-độ Pérou và CALLAO, hải cảng của LIMA năm 1940.

SƠN TRUNG

## XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

thể lực, họ bỗng mất uy quyền và thể lực. Cho nên mới sinh ra mặc cảm nạn nhân. Và từ đó muốn khai thác triệt để cái vai trò nạn nhân này bằng những nguyện vọng, bằng những vận động mê tinh, biểu tình đôi khi thiếu suy xét. Không một ai ngăn cản biểu tình, khi có thật sự bất bình trong tâm giới. Nhưng vấn đề là đừng tạo ra những bất bình. Sau chín năm chính quyền Ngô đình Diệm, 99% dân tộc đã bất bình chế độ này. Thế bây giờ, thoát qua chế độ, đáng lẽ nên chia vui chia mừng với nhau trong mọi dịp, chứ có lẽ nào lại biến những niềm vui chung thành những sầu hận riêng tư. Đối phương sẽ khai thác những sầu hận riêng tư đó, để nguy trang cho những cuộc biểu tình một nghĩa mới. Một ý nghĩa mà chúng sẽ khai thác để chia rẽ dân tộc và làm ngăn trở sự đoàn kết vốn có như một lẽ đương nhiên. Đừng thấy làn sóng biểu tình của năm trước thành công mà bây giờ cổ tình bắt chước. Như vậy chỉ là một lời ép tinh. Khi dân tộc đứng lên thì khác. Mà khi cá thể đứng lên thì chỉ thấy tro tro một mình. Tất cả đều bắt nguồn trên căn bản dân tộc, trên ý thức nhân dân. Biểu tình cũng vậy. Thiếu căn bản đó, thiếu ý thức đó sẽ trở thành một cảnh nguy trang bất lợi. Và biểu tình là để thêm tình. Chứ không nên biểu tình để làm cho tình khô cạn. Chính thể Ngô đình Diệm đã làm khô cạn tất cả mọi sự kiện của sinh hoạt nhân dân. Mong rằng với thiện chí bây giờ của tất cả những ai có trách nhiệm, cuộc sông hôm nay sẽ thêm tình bớt hận, sẽ thêm bạn bớt thù, để tất cả cùng nhắm một kẻ thù chung mà chiến thắng.

LẬP TRƯỜNG